- Coi trọng việc rèn luyện thực hành, không dạy lí thuyết âm nhạc.

- Xây dựng chương trình xuất phát từ đặc trưng của nghệ thuật âm nhạc phù hợp với lứa tuổi học sinh, kết hợp với những định hướng đổi mới phương pháp gắn liền với thiết bị dạy học.

- Âm nhạc ở lớp 1, 2, 3 có nội dung là: Học hát và Phát triển khả năng âm nhạc. Ở lớp 4, 5 có thêm nội dung Tập đọc nhạc.

- Nghe nhạc là một nội dung quan trọng phải được thực hiện thường xuyên ở tất cả các bài học. Nội dung này chủ yếu đặt trong phần Phát triển khả năng âm nhạc. Những tác phẩm được giới thiệu trong nội dung Nghe nhạc là các bài hát trong chương trình, các bài hát thiếu nhi hoặc dân ca chọn lọc, một số bản nhạc (hoặc trích đoạn) phù hợp với năng lực tiếp thu của học sinh.

2. Về phương pháp dạy học

- Dạy học Âm nhạc ở Tiểu học phải khác cách dạy âm nhạc chuyên nghiệp. Mỗi bài học đều nên có 2-3 nội dung theo hướng tích hợp.

- Chú trọng thực hành âm nhạc thông qua hoạt động ca hát, biểu diễn và tập đọc nhạc.

- Cần có đủ những thiết bị dạy học cho bộ môn như: nhạc cụ, phương tiện nghe nhìn (máy nghe, băng, đĩa nhạc, tranh ảnh,...).

- Giáo viên cần phát huy tính sáng tạo, chủ động tìm những biện pháp có hiệu quả để chuyển tải các nội dung âm nhạc một cách sinh động, hấp dẫn và có tác dụng giáo dục thẩm mĩ.

- Ngoài các hoạt động dạy học trên lớp, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh học tập ở ngoài lớp, đi tham quan, xem biểu diễn,...

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Hoạt động kiểm tra phải phản ánh được tương đối chính xác khả năng học tập của học sinh.

- Kiểm tra kết quả học tập của học sinh chủ yếu dựa trên cơ sở thực hành âm nhạc (hát, đọc nhạc, nghe nhạc,...).

- Giáo viên nên thường xuyên khuyến khích, khen ngợi những em có thành tích trong việc tiếp thu kiến thức và thực hành âm nhạc. Giáo viên cần giúp đỡ, động viên học sinh chưa hoàn thành bài học để các em phấn đấu xếp loại đạt yêu cầu.

- Hoạt động kiểm tra không nên tiến hành cứng nhắc mà cần sự linh hoạt của giáo viên. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể ở từng trường, từng lớp, giáo viên đưa ra những hình thức kiểm tra đa dạng, phong phú.

- Kết quả học tập môn Âm nhạc của học sinh được giáo viên đánh giá bằng nhận xét, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Về việc vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

- Những nơi có điều kiện phải thực hiện đầy đủ nội dung chương trình.

- Những vùng khó khăn, thực hiện nội dung dạy hát là chủ yếu. Nội dung Tập đọc nhạc, nghe nhạc tùy điều kiện có thể vận dụng linh hoạt.

- Chương trình mỗi lớp dành 1 - 2 tiết để các địa phương tự chọn bài hát thích hợp dạy cho học sinh.

- Khi chương trình được thể hiện thành sách giáo khoa, sách giáo viên, người biên soạn phải chú ý đến thời lượng dành cho ôn tập, kiểm tra.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

MÔN MĨ THUẬT

I. MỤC TIÊU

Môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học nhằm giúp học sinh:

1. Có những kiến thức ban đầu về mĩ thuật, hình thành những hiểu biết cơ bản, cần thiết về đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, bố cục. Hiểu biết sơ lược về mĩ thuật Việt Nam.

2. Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo; thực hành các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, tập nặn tạo dáng và phân tích được sơ lược một số tác phẩm mĩ thuật Việt Nam và thế giới. Biết vận dụng các kĩ năng đó vào trong cuộc sống.

3. Bước đầu cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người; vẻ đẹp của một số tác phẩm mĩ thuật.

II. NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
1	1	35	35
2	1	35	35
3	1	35	35
4	1	35	35
5	1	35	35
Cộng (toàn cấp)		**175**	**175**

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 1

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

1. Vẽ theo mẫu

- Làm quen với nét, hình đơn giản, phân biệt kích thước: dài, ngắn, cao, thấp, to, nhỏ.

- Vẽ hình bằng nét, phỏng theo mẫu.

2. Vẽ trang trí

- Nhận biết và gọi tên một số màu quen dùng.

- Tập vẽ hình, vẽ màu vào các hình có sẵn.

3. Vẽ tranh

- Tập nhận biết về đề tài.

- Tập vẽ tranh về đề tài quen thuộc và vẽ màu theo ý thích.

4. Thường thức mĩ thuật

- Tập nhận xét theo gợi ý của giáo viên về đề tài, hình ảnh và màu sắc của tranh.

- Xem tranh của họa sĩ, của thiếu nhi.

5. Tập nặn tạo dáng

- Tập nhận xét về hình khối.

- Tập nặn các hình khối đơn giản.

LỚP 2

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

1. Vẽ theo mẫu

- Tập nhận xét vật mẫu bằng cách ước lượng.

- Vẽ các đồ vật có hình dáng đơn giản bằng nét.

- Vẽ phỏng theo mẫu.

2. Vẽ trang trí

- Tập vẽ màu vào hình có sẵn.

- Tập vẽ hình và màu vào đường diềm, hình vuông,...

3. Vẽ tranh

- Quan sát một số hoạt động trong đời sống để tập vẽ tranh.

- Tập làm quen với cách sắp xếp hình và màu trong tranh.

4. Thường thức mĩ thuật

- Tập nhận xét tranh, tượng theo gợi ý của giáo viên về đề tài, cách sắp xếp hình và màu sắc.

- Xem tranh của thiếu nhi và một số tác phẩm của các họa sĩ nổi tiếng.

5. Tập nặn tạo dáng

- Tập nặn các hình khối đơn giản.

- Tập nặn tạo dáng tự do.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỚP 3

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

1. Vẽ theo mẫu

- Tập nhận xét hình dáng vật mẫu từ toàn bộ đến chi tiết.

- Vẽ các đồ vật (vẽ hình) bằng nét. Sắp xếp hình phù hợp với khổ giấy.

- Vẽ phỏng theo mẫu.

2. Vẽ trang trí

- Tập vẽ màu với các sắc độ khác nhau.

- Vẽ hình và vẽ màu vào đường diềm, hình vuông sao cho cân đối, hài hòa.

3. Vẽ tranh

- Bước đầu làm quen với đề tài.

- Vẽ tranh thể hiện nội dung và vẽ màu theo ý thích.

4. Thường thức mĩ thuật

- Tập nhận xét về nội dung qua cách sắp xếp hình vẽ, màu sắc của bức tranh theo gợi ý của giáo viên.

- Xem tranh của thiếu nhi (một số tranh thiếu nhi đẹp), làm quen với tranh dân gian Việt Nam.

5. Tập nặn tạo dáng

- Tập nhận xét hình dáng, kích thước của vật mẫu.

- Tập nặn các hình khối đơn giản và tạo dáng tự do.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỚP 4

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

1. Vẽ theo mẫu

- Nhận xét hình dáng, kích thước của vật mẫu.

- Vẽ mẫu có hình dáng đơn giản.

2. Vẽ trang trí

- Nhận biết thêm về màu sắc.

- Tập trang trí hình cơ bản và một số bài trang trí ứng dụng.

- Làm quen với chữ nét đều.

3. Vẽ tranh

- Tập nhận xét về đề tài.

- Làm quen với tranh sinh hoạt, phong cảnh, chân dung, tĩnh vật,...

4. Thường thức mĩ thuật

- Bước đầu tập nhận xét về nội dung tranh qua hình vẽ, màu sắc, bố cục.

- Xem tranh của thiếu nhi (một số tác phẩm tiêu biểu).

5. Tập nặn tạo dáng

- Tập nặn theo mẫu.

- Tập nặn tạo dáng tự do.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỚP 5

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

1. Vẽ theo mẫu

- Nhận xét đặc điểm tương quan của mẫu vẽ.

- Vẽ mẫu có hai hoặc ba đồ vật là hình khối đơn giản. Làm quen ba độ đậm nhạt: đậm, đậm vừa, nhạt.

2. Vẽ trang trí

- Trang trí các hình cơ bản và một số bài trang trí ứng dụng.

- Làm quen và tập kẻ kiểu chữ nét thanh nét đậm.

3. Vẽ tranh

- Biết khai thác đề tài và tìm những hình ảnh tiêu biểu.

- Tập vẽ tranh các thể loại: phong cảnh, sinh hoạt, chân dung,...

4. Thường thức mĩ thuật

- Xem tranh thiếu nhi và một số tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu của Việt Nam.

- Tập nhận xét.

5. Tập nặn tạo dáng

- Tập nặn theo mẫu.

- Tập nặn tạo dáng tự do.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

III. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

LỚP 1

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Vẽ theo mẫu		
Mẫu vẽ - Tranh ảnh - Khối hình	***Kiến thức*** Nhận biết về đường nét, về hình dáng của mẫu vẽ. ***Kĩ năng*** Tập quan sát, nhận ra hình dáng của mẫu.	- Hình vẽ minh họa trên bảng, trên giấy. - Ảnh (nhà, cây, con vật,...). - Hình khối đơn giản với mẫu là các đồ vật và hoa quả.
Cách vẽ - Bố cục - Nét - Hình	***Kiến thức*** - Biết vẽ hình vừa với khuôn khổ giấy. - Nhận ra nét thẳng, nét nghiêng, nét ngang, nét cong. - Nhận biết một số hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác. ***Kĩ năng*** - Nét vẽ bản năng.	- Tập ước lượng để vẽ hình vừa với khổ giấy. - Quan sát, ước lượng bằng mắt. - Vẽ bằng tay (không dùng thước), sử dụng bút chì, bút dạ,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	- Vẽ được hình mô phỏng (theo mẫu). - Bước đầu vẽ được đường nét và một số hình dáng đơn giản.	
2. Vẽ trang trí		
Màu sắc - Màu cơ bản - Cách vẽ màu	***Kiến thức*** - Biết gọi tên 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, lam. - Nhận biết được các màu ở hộp màu và đồ vật thông dụng. ***Kĩ năng*** - Vẽ được màu vào các hình có sẵn. - Vẽ màu theo ý thích (hoa quả, phong cảnh, tĩnh vật,...).	- Cho học sinh quan sát, nhận biết các màu cơ bản thông qua sử dụng màu, giấy màu và các đồ vật quen thuộc. - Hướng dẫn cách sử dụng chì màu, sáp màu. - Hướng dẫn cách vẽ tiếp hình và họa tiết.
3. Vẽ tranh		
- Đề tài - Bố cục + Nét vẽ + Hình vẽ + Vẽ màu	***Kiến thức*** Làm quen với vẽ tranh. ***Kĩ năng*** - Vẽ được tranh theo ý thích. - Sắp xếp được hình vẽ trong khổ giấy.	- Quan sát, gợi ý các hình ảnh phù hợp với đề tài. - Lựa chọn hình ảnh con người, cảnh vật,...

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
- Thực hành	- Vẽ hình to và rõ. - Vẽ màu theo ý thích	- Xem tranh minh họa. - Phân tích cách sắp xếp bố cục, hình mảng, màu sắc.
4. Thường thức mĩ thuật		
Xem tranh thiếu nhi	***Kiến thức*** Làm quen với việc xem tranh của thiếu nhi. ***Kĩ năng*** - Phân biệt được tranh và ảnh. - Nhớ được tên bức tranh và tên tác giả.	- Chuẩn bị tranh phiên bản khuôn khổ lớn để học sinh nhìn rõ. - Sử dụng các phương tiện và phương pháp dạy học phù hợp, hấp dẫn học sinh.
5. Tập nặn tạo dáng		
Nặn, tạo dáng Khối hình đơn giản	***Kiến thức*** Biết cách nặn hình đơn giản. ***Kĩ năng*** Nặn hoặc vẽ, xé dán mô phỏng được hình dáng của mẫu.	- Chuẩn bị mẫu (ảnh, đồ vật) để học sinh quan sát. - Chuẩn bị vật liệu cho bài học.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỚP 2

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Vẽ theo mẫu		
Mẫu vẽ - Tranh ảnh (hình phẳng, có cấu trúc đơn giản: lá cờ, lá cây,...) - Khối đơn giản về cấu trúc (cái nón, cái hộp, cặp sách, cái ca, cốc, trái cây,...)	***Kiến thức*** Nhận biết về hình dáng, vẻ đẹp của mẫu. ***Kĩ năng*** Tập quan sát mẫu vẽ. Phân biệt được kích thước cao thấp, dài ngắn, to nhỏ,...	- Tìm chọn mẫu theo hướng dẫn: có hình dáng cấu trúc đẹp, tránh nhiều chi tiết rườm rà. - Tìm chọn mẫu ở địa phương có hình dáng tương tự. - Có thể chuẩn bị nhiều mẫu để học sinh vẽ theo nhóm.
Cách vẽ - Bố cục - Nét - Hình	***Kiến thức*** - Biết vẽ hình phù hợp với khổ giấy (dọc, ngang). - Biết vẽ nét, vẽ hình. ***Kĩ năng*** - Nét vẽ mạnh dạn. - Hình vẽ gần với mẫu.	- Vẽ hình cân đối trên tờ giấy (hình vẽ vừa phải không to, nhỏ hay lệch). - Quan sát, ước lượng bằng mắt, vẽ bằng tay (không dùng thước kẻ).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
2. Vẽ trang trí		
Màu sắc - Cách vẽ màu - Thực hành: + Vẽ tiếp họa tiết + Trang trí đường diềm, hình vuông	***Kiến thức*** - Nhận biết được một số màu, màu đậm, màu nhạt. - Biết vẽ màu vào hình có sẵn. - Biết vẽ tiếp và trang trí đường diềm, hình vuông theo đúng yêu cầu. ***Kĩ năng*** - Vẽ được màu gọn, kín trong hình vẽ. - Vẽ tiếp họa tiết đơn giản để hình hoàn chỉnh và vẽ màu theo ý thích. - Bước đầu vẽ được họa tiết và trang trí được hình vuông, đường diềm đơn giản.	- Quan sát nhận biết màu sắc trong các đồ dùng gia đình. - Tự chọn màu để vẽ. - Nâng cao kĩ năng vẽ màu (vẽ có đậm, có nhạt). - Cho học sinh xem các bài vẽ đúng yêu cầu (hình vuông, đường diềm). - Quan sát hình có sẵn để vẽ. - Họa tiết giống nhau nên vẽ cùng một màu. - Hướng dẫn vẽ màu nền.
3. Vẽ tranh		
- Đề tài - Bố cục tranh + Hình mảng, đường nét	***Kiến thức*** - Tập nhận biết đề tài. - Bước đầu làm quen với cách sắp xếp hình vẽ theo nội dung đề tài.	- Lựa chọn hình ảnh phù hợp với đề tài. - Giới thiệu cách chọn hình ảnh chính, phụ qua tranh mẫu.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
+ Màu sắc - Thực hành	- Hiểu được rõ nội dung đề tài trong tranh. ***Kĩ năng*** Vẽ được bức tranh có chủ đề và vẽ màu theo ý thích, phù hợp nội dung.	- Vẽ hình ảnh chính trước, vẽ thêm những chi tiết phụ để làm rõ đề tài. - Tập sử dụng các chất liệu (bút dạ, bút chì, màu nước,...).
4. Thường thức mĩ thuật		
- Xem tranh của thiếu nhi, của họa sĩ - Tìm hiểu về tượng	***Kiến thức*** - Biết được tên tác phẩm và tên họa sĩ. - Bước đầu hiểu nội dung tranh, tượng qua hình ảnh, màu sắc, đường nét. ***Kĩ năng*** - Phân biệt được tranh, tượng. - Nhớ được tên tranh, tượng và tác giả.	- Tìm những tranh, tượng có liên quan đến bài dạy để minh họa. - Sử dụng các phương tiện và phương pháp dạy học phù hợp, hấp dẫn học sinh.
5. Tập nặn tạo dáng		
Nặn, tạo dáng - Con vật quen thuộc - Dáng người	***Kiến thức*** Nhận biết được hình dáng, đặc điểm cấu tạo chung của đối tượng miêu tả. ***Kĩ năng*** Nặn, tạo dáng được hình dáng người, con vật theo ý thích.	- Chuẩn bị tranh ảnh mẫu phù hợp với nội dung bài. - Chuẩn bị vật liệu phù hợp.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Vẽ theo mẫu		
Mẫu vẽ - Hình phẳng, có cấu trúc tương đối phức tạp (lá cây, cành lá,...) - Khối đơn giản về cấu trúc, có thêm bộ phận - đồ vật quen thuộc (cái ấm, lọ hoa, bình đựng nước,...) - Các con vật bằng nhựa, sứ,...	***Kiến thức*** Tập quan sát và nhận biết về hình dáng, kích thước của mẫu. ***Kĩ năng*** Phân biệt được hình dáng, kích thước, đặc điểm của mẫu: cao thấp, to nhỏ, dài ngắn,...	- Tìm chọn mẫu phù hợp với yêu cầu hoặc mẫu ở địa phương có hình dạng tương đương. - Có thể tìm chọn nhiều mẫu tương tự để học sinh vẽ theo nhóm.
Cách vẽ - Bố cục - Nét - Hình	***Kiến thức*** - Biết vẽ hình phù hợp với khổ giấy. - Biết cách vẽ nét mạnh dạn, có đậm, có nhạt. ***Kĩ năng*** - Vẽ được hình có kích thước gần với đặc điểm của mẫu. - Vẽ được các bộ phận của mẫu.	- Hình vẽ phù hợp với khổ giấy. - Quan sát ước lượng bằng mắt, vẽ bằng tay.

Số 07 ngày 12 - 8 - 2006
Số 08 ngày 12 - 8 - 2006
CÔNG BÁO
159
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
2. Vẽ trang trí		
Màu sắc - Thực hành - Vẽ màu vào hình có sẵn. - Tìm họa tiết vẽ vào đường diềm, hình vuông, hình chữ nhật	***Kiến thức*** - Biết tìm màu theo ý thích để vẽ vào hình có sẵn. - Biết vẽ màu có đậm, có nhạt. ***Kĩ năng*** - Vẽ được họa tiết đơn giản. - Sử dụng được các hình hoa lá đơn giản để làm họa tiết. - Vẽ màu có đậm, có nhạt.	- Cho học sinh xem các bài vẽ màu đẹp, vẽ chưa đẹp,... - Hướng dẫn học sinh chọn họa tiết đơn giản vẽ vào hình mảng (hình tam giác, hình tròn, hình vuông,...) chọn màu nền cho phù hợp.
3. Vẽ tranh		
- Đề tài - Bố cục tranh + Hình mảng + Đường nét + Màu sắc - Thực hành	***Kiến thức*** - Nhận biết đề tài. - Biết sắp xếp hình vẽ có chính, có phụ. ***Kĩ năng*** - Vẽ được hình đơn giản, ngộ nghĩnh, phù hợp nội dung. - Vẽ màu theo ý thích (có đậm, có nhạt).	- Tìm chọn tranh ảnh có hình ảnh chính, phụ để giới thiệu cho phù hợp với khả năng của học sinh. - Vẽ các hình ảnh chính trước, phụ sau. - Có thể có nhiều cách bố cục và màu sắc khác nhau.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
4. Thường thức mĩ thuật		
- Xem tranh vẽ của thiếu nhi và của họa sĩ - Tìm hiểu về tượng	***Kiến thức*** - Biết thêm một số tranh, tượng và tác giả. - Bước đầu làm quen với chất liệu và thể loại của tranh, tượng. ***Kĩ năng*** Nêu được nội dung tranh, tượng qua hình ảnh (nhân vật, cảnh vật và màu sắc).	- Chuẩn bị tranh, tượng phiên bản. - Sử dụng các phương tiện và phương pháp dạy học phù hợp, hấp dẫn học sinh.
5. Tập nặn tạo dáng		
Nặn, tạo dáng - Quả, cây - Con vật quen thuộc - Dáng người	***Kiến thức*** Nhận biết về hình dáng, đặc điểm chung các bộ phận của đối tượng miêu tả. ***Kĩ năng*** Nặn, tạo dáng thể hiện được đặc điểm của đối tượng.	- Chuẩn bị tranh ảnh, đồ vật theo nội dung của bài. - Chuẩn bị đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung. - Hình gợi ý.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Vẽ theo mẫu		
Mẫu - Hình khối có cấu trúc tương đối phức tạp, thêm chi tiết (hoa lá, quả, cây, bình đựng nước, hộp,...) - Hai đồ vật quen thuộc, cấu trúc đơn giản (cái cốc và cái bát, hoa và quả, cái xô và hộp,...)	***Kiến thức*** Tập quan sát, nhận biết về hình dáng, kích thước, đậm nhạt, bước đầu cảm thụ vẻ đẹp của mẫu. ***Kĩ năng*** Phân biệt được kích thước, tỉ lệ, tìm ra đặc điểm của mẫu.	- Tìm chọn mẫu theo hướng dẫn sách giáo khoa hoặc mẫu ở địa phương có hình dạng tương đương. - Có thể tìm chọn nhiều mẫu gần giống nhau để học sinh vẽ theo nhóm.
Cách vẽ - Bố cục - Nét - Hình - Đậm nhạt - Màu sắc	***Kiến thức*** - Nhận biết đặc điểm của mẫu. - Biết vẽ hình phù hợp với khổ giấy. ***Kĩ năng*** - Vẽ được hình phù hợp với khổ giấy, có trước, có sau.	- Đặt, bày mẫu ở gần bảng lớp hay giữa lớp. Có thể bày vài nhóm mẫu. - Đặt ngang tầm mắt. - Có nguồn sáng chính, phụ rõ ràng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	- Nét mạnh dạn, có đậm, có nhạt. - Hình vẽ có đặc điểm của mẫu (hình dáng, tỉ lệ). - Bước đầu phân biệt được độ đậm nhạt, đen trắng, màu sắc.	- Lưu ý học sinh vị trí của hai vật mẫu (ở trước, sau, khoảng cách hoặc che khuất). - Quan sát, nhận xét và ước lượng bằng mắt.
2. Vẽ trang trí		
Kẻ chữ Kẻ chữ nét đều	***Kiến thức*** - Biết được đặc điểm kiểu chữ in hoa nét đều. - Biết cách kẻ chữ (tìm chiều cao, chiều ngang và bề dày của nét chữ). ***Kĩ năng*** Kẻ được chữ nét đều (có bề dày nét bằng nhau).	- Cho học sinh xem bảng chữ ở sách giáo khoa và chữ nét đều ở báo chí. - Dùng thước để kẻ chữ. - Chú ý một số chữ khó như: chữ có nét cong (B, C, D, S,...); chữ có nét chéo như (K, X, Y, M,...).
Màu sắc Họa tiết - Vẽ họa tiết dân tộc - Tập vẽ đơn giản hoa lá Thực hành	***Kiến thức*** - Biết thêm một số màu và tìm màu vẽ theo ý thích. - Nhận biết một số họa tiết dân tộc, một số họa tiết hoa lá là hình được đơn giản hóa từ thực tế.	- Tìm họa tiết dân tộc đơn giản cho học sinh xem và hướng dẫn cách vẽ. (vẽ các hình mảng lớn bằng nét thẳng, nét cong sau đó vẽ nét chi tiết)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
- Trang trí cơ bản - Trang trí ứng dụng	***Kĩ năng*** - Trang trí đơn giản trong khuôn khổ các hình cơ bản (hình vuông, hình tròn,...). - Trang trí được một số đồ vật thông dụng.	
3. Vẽ tranh		
- Đề tài + Bố cục tranh + Hình mảng, đường nét + Màu sắc - Thực hành	***Kiến thức*** - Biết nhận xét và tìm nội dung đề tài. - Các trạng thái tĩnh và động của người và vật trong sự sắp xếp trong tranh. ***Kĩ năng*** - Sắp xếp các hình ảnh phù hợp với đề tài. - Vẽ được hình có dáng động, tĩnh và có thêm chi tiết. - Vẽ màu có đậm nhạt và thể hiện rõ nội dung tranh.	- Gợi ý tìm, chọn đề tài qua tranh ảnh mẫu. - Tìm ra những cách thể hiện khác nhau theo ý thích. - Gợi ý về cách vẽ hình, vẽ nét qua tranh mẫu. - Gợi ý sử dụng các sắc độ đậm nhạt của màu để tranh vẽ thêm sinh động.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
4. Thường thức mĩ thuật		
Giới thiệu tác phẩm mĩ thuật Tìm hiểu về tranh dân gian	***Kiến thức*** - Làm quen với khái niệm tác phẩm mĩ thuật. - Biết thêm được một số tác phẩm và tác giả. - Biết một số chất liệu tranh. - Làm quen với tranh dân gian. ***Kĩ năng*** - Nêu được nội dung tranh qua cách bố cục, hình ảnh, màu sắc, chất liệu. - Nhớ tên một số tác phẩm, tác giả.	- Chuẩn bị tranh phiên bản. - Một số tranh dân gian có liên quan để học sinh xem, hiểu thêm. - Tìm thêm tranh khắc gỗ màu.
5. Tập nặn tạo dáng		
Nặn, tạo dáng - Dáng người - Con vật, đồ vật quen thuộc	***Kiến thức*** Nhận biết được hình dáng, đặc điểm các bộ phận và vẻ đẹp của đối tượng. ***Kĩ năng*** - Nặn, tạo dáng có đặc điểm của đối tượng. - Vận dụng các đồ vật có sẵn để tạo dáng theo đề tài.	Chuẩn bị tranh ảnh và đồ vật phù hợp với nội dung bài dạy.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Vẽ theo mẫu		
Mẫu vẽ - Khối cơ bản - Đồ vật quen thuộc - Hai đồ vật (mẫu ghép)	***Kiến thức*** Nhận biết về hình, cấu trúc, đậm nhạt; bước đầu cảm thụ vẻ đẹp của mẫu. ***Kĩ năng*** Thấy được đặc điểm của mẫu.	- Tìm, chọn mẫu theo hướng dẫn ở sách giáo khoa, có thể tìm mẫu ở địa phương có hình dạng tương đương. - Tìm nhiều mẫu tương đương để học sinh có thể vẽ theo nhóm và so sánh tìm ra đặc điểm chung và riêng.
Cách vẽ - Bố cục - Nét - Hình vẽ - Đậm nhạt - Màu sắc	***Kiến thức*** - Biết cách đặt mẫu có sáng tối rõ ràng. - Biết sắp xếp hình vẽ cân đối với trang giấy. - Bước đầu nhận biết độ đậm, độ nhạt theo sáng tối của mẫu. - Bước đầu nhận biết được màu sắc của mẫu. ***Kĩ năng*** - Vẽ được hình sát với mẫu. - Bước đầu làm quen với cách vẽ theo khung hình. - Vẽ có độ đậm, nhạt và vẽ theo mẫu bằng màu.	- Đặt, bày ở bục trước hay giữa lớp. - Đặt ngang tầm mắt. - Có nguồn sáng chính, phụ rõ ràng. - Có vật trước, có vật sau. - Hướng dẫn học sinh quan sát vẽ phác khung hình và ước lượng tỉ lệ các bộ phận. - Quan sát sáng tối để vẽ nét có đậm, có nhạt theo 3 mức độ: đậm, đậm vừa, nhạt.

CÔNG BÁO Số 07 + Số 08 ngày 12 - 8 - 2006
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
2. Vẽ trang trí		
Kẻ chữ Chữ in hoa nét thanh nét đậm	***Kiến thức*** - Nhận biết kiểu chữ in hoa nét thanh nét đậm. - Biết cách kẻ chữ. - Biết vẽ màu cho nổi bật dòng chữ. ***Kĩ năng*** Kẻ được dòng chữ nét thanh nét đậm và vẽ màu theo ý thích.	- Dùng bìa màu cắt chữ để hướng dẫn hoặc sử dụng chữ ở báo, tạp chí cho học sinh xem. - Chú ý khi kẻ chữ nét thanh, nét đậm ở những chữ khó. - Cách sắp xếp khoảng cách giữa các con chữ trong cùng một dòng chữ.
Màu sắc	***Kiến thức*** - Biết cách pha trộn tạo ra các màu khác nhau từ 3 màu cơ bản hoặc từ các màu có sẵn trong hộp màu. - Phân biệt màu nóng, màu lạnh. - Hòa sắc. ***Kĩ năng*** Pha trộn được các màu và vẽ màu theo ý thích.	- Minh họa màu sắc bằng nhiều hình thức, chất liệu khác nhau. - Cho học sinh quan sát những bài tập có hòa sắc nóng, hòa sắc lạnh. - Vẽ màu theo nội dung bài và có sắc độ đậm nhạt.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
Họa tiết Vẽ hình đối xứng và tập cách điệu hoa lá	***Kiến thức*** - Biết cách vẽ hình đối xứng trong trang trí hình vuông, hình tròn,... - Nắm được cách đơn giản hoa lá. ***Kĩ năng*** Trang trí được một số hình cơ bản và đồ vật quen thuộc.	- Cho học sinh quan sát một số hình họa tiết đối xứng. - Hướng dẫn cách vẽ họa tiết đối xứng. + Vẽ phác hình bao quát. + Vẽ nét chi tiết. - Vẽ màu theo ý thích. - Hướng dẫn cách đơn giản hoa lá. + Tìm chọn hoa lá. + Vẽ hình bao quát. + Vẽ hình chi tiết.
3. Vẽ tranh		
- Đề tài - Bố cục tranh + Hình mảng + Đường nét + Màu sắc	***Kiến thức*** - Biết chọn nội dung phù hợp với đề tài. - Biết sắp xếp hình ảnh chính, phụ theo nội dung. - Biết vẽ màu phù hợp với nội dung đề tài.	- Gợi mở tìm hiểu đề tài qua các hoạt động, sinh hoạt và cảnh vật thiên nhiên (có thể dùng tranh ảnh). - Giới thiệu tranh có bố cục đơn giản, khác nhau để học sinh quan sát.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
- Thực hành	*Kĩ năng* Vẽ được tranh có đề tài cụ thể.	- Phân tích sự hài hòa của màu sắc trong tranh.
4. Thường thức mĩ thuật		
Tìm hiểu tác phẩm hội họa và điêu khắc	*Kiến thức* Biết tên và hiểu sơ lược về tác phẩm hội họa, điêu khắc và thân thế sự nghiệp của tác giả. *Kĩ năng* - Nêu được chủ đề chính của tác phẩm qua cách xây dựng bố cục, hình ảnh, cách dùng màu của tác giả. - Nhớ tên tác giả, tác phẩm.	- Chuẩn bị các tranh phiên bản. - Tìm thêm ảnh tác giả cho học sinh xem khi giới thiệu tác phẩm.
5. Tập nặn tạo dáng		
Nặn, tạo dáng - Nặn con vật - Nặn dáng người	*Kiến thức* Nhận biết được hình dáng, đặc điểm, các bộ phận của đối tượng. *Kĩ năng* - Nặn, tạo dáng thể hiện được đặc điểm đối tượng phù hợp với nội dung. - Gắn kết được các chi tiết theo đặc điểm của mẫu. - Sắp xếp thành đề tài theo ý thích.	Chuẩn bị đồ dùng dạy học: tranh ảnh, đồ vật phù hợp với nội dung đề tài.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

IV. GIẢI THÍCH - HƯỚNG DẪN

1. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

a) Giáo dục thẩm mĩ

Giáo dục thẩm mĩ thông qua các hoạt động thực hành mĩ thuật trong chương trình bao gồm: nội dung kiến thức và phương pháp dạy học.

b) Tính phổ cập

Chương trình cung cấp kiến thức cơ bản ban đầu về mĩ thuật, giúp cho học sinh tiếp nhận và áp dụng dễ dàng vào học tập, sinh hoạt, có sự linh hoạt để đảm bảo tính khả thi cho mọi vùng, miền, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của giáo dục Việt Nam.

c) Tính ứng dụng

Chương trình tạo điều kiện cho học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào học tập và thực tiễn cuộc sống, thấy được giá trị của mĩ thuật truyền thống của địa phương, đất nước và thế giới.

d) Tính liên thông

Môn Mĩ thuật được xây dựng trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính đồng tâm và phát triển theo cấp học đồng thời đảm bảo tính logic với các môn học khác.

e) Tăng cường thực hành

Chương trình được xây dựng trên cơ sở tỉ lệ 4/5 thời lượng cho thực hành nhằm rèn luyện kĩ năng và bồi dưỡng khả năng cảm thụ thẩm mĩ cho học sinh.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Về phương pháp dạy học

Trong dạy học Mĩ thuật có thể vận dụng một cách hợp lí các phương pháp: Phương pháp quan sát; Phương pháp trực quan; Phương pháp gợi mở, vấn đáp; Phương pháp luyện tập; Phương pháp hợp tác theo nhóm; Phương pháp trò chơi.

Dù vận dụng phương pháp dạy học nào, giáo viên cần lưu ý phát huy tính tích cực của cá nhân trong suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo để học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức.

Để dạy học có hiệu quả tốt môn Mĩ thuật nên có các phương tiện và thiết bị dạy học như sau:

- Phòng dạy học môn Mĩ thuật có đủ ánh sáng, được trang bị giá vẽ, bục bày mẫu, bàn vẽ,...

- Mẫu vẽ: gồm các hình khối cơ bản và các đồ vật, bình hoa, chai lọ bằng gốm, thủy tinh,...

- Tranh mẫu và băng, đĩa hình hướng dẫn cách vẽ của các phân môn, tranh phiên bản của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu về hội họa, kiến trúc, điêu khắc Việt Nam và thế giới;

- Giấy vẽ, màu các loại, bút chì, tẩy cho giáo viên và học sinh;

- Sách chuyên môn, tài liệu tham khảo, sách hướng dẫn, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh;

- Thiết bị dạy học theo nội dung bài học do giáo viên tự làm theo khả năng và điều kiện ở mỗi địa phương.

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh không chỉ căn cứ theo kết quả bài học mà còn được đánh giá thông qua các hoạt động học tập trong quá trình dạy học.

- Đánh giá kết quả học mĩ thuật của học sinh cần lưu ý:

+ Căn cứ vào mục tiêu môn Mĩ thuật, mục tiêu cụ thể của từng bài và chuẩn kiến thức, kĩ năng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Hình thức thể hiện ở bài vẽ và nhận thức, kĩ năng, những cách thể hiện riêng của học sinh.

- Giáo viên đánh giá kết quả học tập của học sinh bằng nhận xét theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Về việc vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

Việc dạy và học Mĩ thuật ở các vùng miền, các trường chuyên biệt được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cần đảm bảo để mọi học sinh đều đạt được chuẩn kiến thức và kĩ năng bộ môn. Những học sinh có năng khiếu về mĩ thuật hoặc có nhu cầu học mĩ thuật sâu hơn được khuyến khích và được tạo điều kiện để phát triển năng khiếu.

(Xem tiếp Công báo số 09 + 10)

Văn phòng Chính phủ xuất bản
Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182
Fax: 08044517
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Cấp Tiểu học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Tiếp theo Công báo số 07 + 08)

MÔN THỦ CÔNG, KĨ THUẬT

I. MỤC TIÊU

Học hết chương trình môn Thủ công, Kĩ thuật ở cấp Tiểu học, học sinh cần đạt được:

1. Về kiến thức

- Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động đơn giản để: cắt một số hình đơn giản bằng giấy, bìa; cắt, khâu, thêu trên vải; nấu ăn; chăm sóc rau hoa, vật nuôi; lắp ghép mô hình kĩ thuật.

- Biết mục đích, cách tiến hành một số công việc lao động đơn giản trong gia đình: cắt, khâu, thêu, nấu ăn; chăm sóc rau, hoa và vật nuôi.

2. Về kĩ năng

- Xé, gấp, cắt, đan, dán được một số hình, chữ cái và đồ chơi đơn giản từ giấy, bìa.

- Làm được một số công việc lao động đơn giản trong gia đình và lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật.

3. Về thái độ

- Yêu lao động và quý trọng sản phẩm lao động. Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì và thói quen làm việc theo quy trình.

- Có ý thức tự phục vụ, hợp tác với bạn bè và giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

CÔNG BÁO Số 09 + Số 10 ngày 12 - 8 - 2006

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

II. NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
1	1	35	35
2	1	35	35
3	1	35	35
4	1	35	35
5	1	35	35
Cộng (toàn cấp)		**175**	**175**

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 1 - THỦ CÔNG

35 tiết

1. Xé, dán giấy

2. Gấp hình

3. Cắt, dán giấy

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỚP 2 - THỦ CÔNG

35 tiết

1. Gấp hình

2. Phối hợp gấp, cắt, dán hình

LỚP 3 - THỦ CÔNG

35 tiết

1. Làm đồ chơi đơn giản

2. Cắt, dán chữ cái đơn giản

3. Đan nan

LỚP 4 - KĨ THUẬT

*35/70 tiết**

1. Cắt, khâu

2. Thêu

3. Trồng rau, hoa

4. Lắp ghép mô hình cơ khí

LỚP 5 - KĨ THUẬT

*35/70 tiết**

1. Khâu, thêu

2. Nấu ăn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Nuôi gà

4. Lắp ghép mô hình cơ khí

5. Lắp ghép mô hình điện

** Ghi chú:*

Chương trình được xây dựng cho 70 tiết để các trường có điều kiện lựa chọn nội dung dạy học phù hợp. Các trường căn cứ vào điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nhu cầu học tập của học sinh để lựa chọn các nội dung dạy học trong 35 tiết.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

III. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

LỚP 1 - THỦ CÔNG

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Xé, dán giấy	***Kiến thức*** - Biết được một số loại giấy, bìa và cách sử dụng dụng cụ làm thủ công. - Biết được cách xé, dán một số sản phẩm đơn giản. ***Kĩ năng*** Xé, dán được một số sản phẩm đơn giản.	Một số sản phẩm đơn giản: hình quả, hình cây (tán lá tròn, tán lá dài), hình con giống,...
2. Gấp hình	***Kiến thức*** - Biết được những kí hiệu và quy ước gấp hình. - Biết được cách gấp các đoạn thẳng cách đều và một số hình gấp đơn giản. ***Kĩ năng*** Gấp được các đoạn thẳng cách đều và một số vật dụng đơn giản.	Gấp một số vật dụng đơn giản như cái quạt, mũ ca lô,...

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
3. Cắt, dán giấy	***Kiến thức*** - Biết được cách sử dụng bút chì, thước kẻ, kéo để làm thủ công. - Biết được cách cắt, dán một số hình cơ bản, đơn giản. ***Kĩ năng*** - Sử dụng được bút chì, thước kẻ, kéo để làm thủ công. - Cắt và dán được một số hình cơ bản và hình đơn giản. ***Thái độ*** Cẩn thận, kiên trì. Yêu thích làm thủ công.	Cắt, dán một số hình như hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình hàng rào, hình ngôi nhà,...

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỚP 2 - THỦ CÔNG

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Gấp hình	***Kiến thức*** Biết được cách gấp một số hình để làm đồ chơi. ***Kĩ năng*** Gấp được một số hình để làm đồ chơi. ***Thái độ*** Thích gấp giấy làm đồ chơi.	Gấp một số hình đơn giản làm đồ chơi như máy bay phản lực, máy bay đuôi rời, thuyền không mui, thuyền có mui,...
2. Phối hợp gấp, cắt, dán	***Kiến thức*** - Biết được cách gấp, cắt, dán hình tròn để làm một số sản phẩm. - Biết được cách phối hợp gấp, cắt, dán để làm một số sản phẩm đơn giản. ***Kĩ năng*** - Phối hợp gấp, cắt, dán được hình tròn và một số sản phẩm đơn giản. - Làm được một số đồ chơi đơn giản bằng cách phối hợp gấp, cắt, dán giấy. ***Thái độ*** Có tính kiên trì, cẩn thận.	Gấp, cắt, dán hình tròn và một số hình đơn giản để làm một số loại biển báo giao thông và làm phong bì, thiếp chúc mừng,... Phối hợp gấp, cắt, dán để làm một số đồ chơi như dây xúc xích trang trí, đồng hồ đeo tay,...

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Làm đồ chơi đơn giản	***Kiến thức*** Biết được cách gấp, cắt, dán một số đồ chơi đơn giản. ***Kĩ năng*** Gấp, cắt, dán được một số con vật và đồ chơi bằng giấy. ***Thái độ*** Yêu thích làm đồ chơi.	Phát triển kĩ năng gấp, cắt, dán hình đã học ở các lớp trước để làm một số đồ chơi phức tạp hơn: con ếch, tàu thủy hai ống khói, lá cờ đỏ sao vàng, lọ hoa gắn tường, đồng hồ để bàn,...
2. Cắt, dán chữ cái đơn giản	***Kiến thức*** Biết được cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng và đối xứng nhau. ***Kĩ năng*** Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.	
3. Đan nan	***Kiến thức*** Biết cách đan một số kiểu đan nan đơn giản bằng giấy bìa. ***Kĩ năng*** Đan được một số kiểu đan nan đơn giản. ***Thái độ*** Có tính kiên trì, cẩn thận.	Đan một số kiểu đan nan: đan nong mốt, nong đôi,...

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Cắt, khâu	***Kiến thức*** - Biết được đặc điểm, cách sử dụng một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu đơn giản, thông thường. - Biết cách cắt vải và quy trình khâu một số mũi khâu thông thường. ***Kĩ năng*** - Sử dụng được dụng cụ và vật liệu cắt, khâu. - Khâu được một số mũi khâu thông thường và đồ vật đơn giản. ***Thái độ*** Có tính kiên trì, cẩn thận và ý thức tự phục vụ.	
2. Thêu	***Kiến thức*** - Biết được cách thêu một số mũi thêu đơn giản. - Biết cách sử dụng dụng cụ, khung thêu cầm tay và sang mẫu thêu đơn giản. ***Kĩ năng*** - Thêu được một số mũi thêu đơn giản. - Sang được mẫu thêu và sử dụng được khung thêu cầm tay để thêu mẫu thêu đơn giản. ***Thái độ*** Có tính kiên trì, cẩn thận.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
3. Trồng rau, hoa	***Kiến thức*** - Biết được lợi ích của việc trồng rau, hoa. - Biết được tác dụng của việc thử độ nảy mầm của hạt và một số khâu trong quy trình trồng rau, hoa. ***Kĩ năng*** - Thử được độ nảy mầm của hạt. - Sử dụng được một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản. - Thực hiện được một số khâu trong quy trình gieo trồng rau, hoa. ***Thái độ*** Yêu thích công việc trồng rau, hoa.	
4. Lắp ghép mô hình cơ khí	***Kiến thức*** - Biết được đặc điểm, cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết của bộ lắp ghép. - Biết được quy trình lắp ghép một số mô hình cơ khí đơn giản. ***Kĩ năng*** - Sử dụng được các dụng cụ và chi tiết của bộ lắp ghép mô hình cơ khí. - Lắp ghép được một số mô hình cơ khí đúng quy trình, đúng kĩ thuật. ***Thái độ*** Làm việc kiên trì, theo quy trình và đảm bảo an toàn.	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Khâu, thêu	***Kiến thức*** Biết cách đính khuy, thêu trang trí đơn giản và phối hợp cắt, khâu, thêu. ***Kĩ năng*** Làm được một số công việc khâu, thêu trang trí sản phẩm đơn giản. ***Thái độ*** Có tính kiên trì, cẩn thận và ý thức tự phục vụ.	
2. Nấu ăn	***Kiến thức*** - Biết được một số công việc nấu ăn trong gia đình. - Biết cách sử dụng một số dụng cụ nấu ăn thông thường và thực hiện một số công việc nấu ăn đơn giản trong gia đình. ***Kĩ năng*** Làm được một số công việc nấu ăn đơn giản giúp gia đình. ***Thái độ*** Tích cực giúp đỡ gia đình trong công việc nấu ăn.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
3. Nuôi gà	***Kiến thức*** - Biết được lợi ích của việc nuôi gà. - Biết được một số loại thức ăn cho gà; cách cho gà ăn, uống; chăm sóc, vệ sinh phòng dịch. ***Kĩ năng*** Phân loại được một số loại thức ăn nuôi gà. ***Thái độ*** Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi và giữ vệ sinh môi trường.	
4. Lắp ghép mô hình cơ khí	***Kiến thức*** Biết quy trình lắp ghép một số mô hình cơ khí. ***Kĩ năng*** Lắp ghép được một số mô hình cơ khí đúng quy trình, đúng kĩ thuật. ***Thái độ*** Yêu thích lắp ghép mô hình cơ khí và có ý thức làm theo quy trình.	
5. Lắp ghép mô hình điện	***Kiến thức*** - Biết cách sử dụng các dụng cụ, chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình điện và quy trình lắp ghép một số mạch điện đơn giản. - Biết được một số kiến thức về an toàn điện.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	Kĩ năng Lắp ghép được một số mạch điện đơn giản đúng quy trình, đúng kĩ thuật. *Thái độ* Có ý thức thực hiện an toàn điện.	

IV. GIẢI THÍCH - HƯỚNG DẪN

1. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

Nội dung dạy học Thủ công và Kĩ thuật ở Tiểu học thuộc lĩnh vực giáo dục công nghệ. Thủ công được dạy học ở các lớp 1, 2, 3. Kĩ thuật được dạy học ở lớp 4 và lớp 5. Chương trình môn Thủ công, Kĩ thuật được xây dựng theo những quan điểm sau:

- Quan điểm kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp: Nội dung chương trình được biên soạn nhằm cung cấp cho học sinh một số kiến thức đơn giản, cần thiết, tối thiểu về thủ công, kĩ thuật. Môn học còn trang bị cho học sinh một số kĩ năng kĩ thuật đơn giản trong lĩnh vực trên để các em có khả năng vận dụng vào cuộc sống hằng ngày. Trên cơ sở đó, học sinh bước đầu làm quen với công việc kĩ thuật trong các lĩnh vực thủ công, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

- Quan điểm cơ bản, thiết thực: Những kiến thức, kĩ năng được đưa vào chương trình là những kiến thức cơ bản, cần thiết đối với học sinh, không phân biệt vùng miền, giới tính để học sinh có thể ứng dụng vào cuộc sống.

CÔNG BÁO Số 69 ngày 12 - 8 - 2006
Số 10 ngày 12 - 8 - 2006

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Quan điểm coi trọng thực hành: Hoạt động thực hành là trọng tâm của các tiết học. Thông qua hoạt động thực hành, học sinh lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng và thái độ cần thiết. Do vậy, thời lượng dành cho hoạt động thực hành phải chiếm tỉ lệ cao trong chương trình môn học.

2. Về phương pháp dạy học

- Trong quá trình dạy học Thủ công, Kĩ thuật cần chú trọng sử dụng phương pháp thực hành. Khi hướng dẫn học sinh thực hành, cần làm cho các em hiểu rõ toàn bộ quy trình thực hiện trước khi dạy từng bước và kĩ thuật tiến hành từng công đoạn cụ thể. Mỗi quy trình đều được bắt đầu bằng việc chuẩn bị, tiếp đến là trình tự các bước để thực hiện và kết thúc bằng việc đánh giá kết quả. Thường xuyên thực hiện phương pháp này trong dạy học sẽ tạo cho học sinh thói quen làm việc theo kế hoạch, tuân thủ đúng quy trình, đồng thời góp phần hình thành tác phong công nghiệp cho các em. Các thao tác mẫu của giáo viên phải chuẩn xác, đúng kĩ thuật, đúng quy trình công nghệ. Dành đa số thời gian của bài học cho học sinh hoạt động thực hành luyện tập các thao tác để hình thành kĩ năng kĩ thuật.

- Nội dung dạy học Thủ công, Kĩ thuật thường gắn với thực tiễn, vì vậy trong khi dạy học cần phải giúp cho học sinh vận dụng được các kiến thức và kĩ năng đã học vào cuộc sống để gây hứng thú học tập và lòng say mê đối với môn học.

- Dạy học Thủ công, Kĩ thuật gắn liền với các phương tiện và thiết bị. Khi dạy học, giáo viên cần tăng cường sử dụng phương pháp trực quan, thực hành để học sinh tìm hiểu các mô hình, mẫu vật, biết cách sử dụng các dụng cụ lao động, vật liệu và thực hiện các thao tác trong quy trình kĩ thuật làm ra sản phẩm.

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

Giáo viên đánh giá kết quả học tập của học sinh bằng nhận xét theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khi đánh giá kết quả học tập của học sinh, cần đánh giá trên cả ba mặt: kiến thức, kĩ năng, thái độ và kết hợp tự đánh giá của học sinh với đánh giá của giáo viên.

- Đánh giá kiến thức: Ngoài những cách đánh giá thông thường như vấn đáp, ra câu hỏi, bài tập.... giáo viên cần tăng cường đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Đánh giá kĩ năng: Học sinh phải hoàn thành sản phẩm ngay tại lớp học. Kĩ năng của học sinh được đánh giá qua sản phẩm các em tự làm được hoặc công việc đã hoàn thành so với chuẩn theo quy định.

- Đánh giá thái độ: Thái độ được đánh giá qua quá trình học tập, thói quen làm việc theo quy trình, đúng kế hoạch, tính kỉ luật trong lao động, tinh thần hợp tác, say mê công việc, tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

4. Về vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

Việc thực hiện chương trình môn Thủ công, Kĩ thuật ở cấp Tiểu học không có sự phân biệt giới tính của học sinh và vùng miền. Trong quá trình thực hiện môn học, giáo viên cần căn cứ vào đặc điểm của học sinh và điều kiện dạy học cụ thể của trường, địa phương để lựa chọn nội dung phù hợp với thời lượng của kế hoạch giáo dục.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

MÔN THỂ DỤC

I. MỤC TIÊU

Môn Thể dục ở cấp Tiểu học nhằm giúp học sinh:

- Có sự tăng tiến về sức khỏe, thể lực, đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi, giới tính.

- Biết được một số kiến thức, kĩ năng để tập luyện giữ gìn sức khỏe, nâng cao thể lực.

- Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật, nếp sống lành mạnh, thói quen tự giác tập luyện thể dục thể thao và giữ gìn vệ sinh.

- Biết vận dụng ở mức độ nhất định những điều đã học vào nếp sinh hoạt ở trong nhà trường và ngoài nhà trường.

II. NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
1	1	35	35
2	2	35	70
3	2	35	70
4	2	35	70
5	2	35	70
Cộng (toàn cấp)		**175**	**315**

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 1

1 tiết/tuần x 35 tuần = 35 tiết

1. Đội hình đội ngũ: Tập hợp hàng dọc, dóng hàng. Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ. Quay phải, quay trái (nhận biết hướng sau đó xoay người sang hướng theo khẩu lệnh). Điểm số từ 1 đến hết (theo tổ). Dàn hàng ngang, dồn hàng. Đi thường theo nhịp (1 - 4 hàng dọc).

2. Bài tập rèn luyện tư thế cơ bản: Tư thế đứng cơ bản. Đứng đưa hai tay ra trước (dang ngang, chếch cao). Đứng kiễng gót, hai tay chống hông (dang ngang). Đứng đưa một chân ra trước (sang ngang, ra sau). Đứng hai chân rộng bằng vai, hai bàn chân thẳng hướng phía trước, hai tay đưa ra trước (dang ngang, chếch cao).

3. Bài thể dục phát triển chung: Bài 7 động tác nhằm rèn luyện các nhóm cơ khớp chính của cơ thể và phát triển thể lực chung.

4. Trò chơi vận động: Học 6 - 8 trò chơi rèn luyện khả năng hô hấp, định hướng và các kĩ năng đi, chạy và bật - nhảy (Ưu tiên các trò chơi dân gian có lời đồng dao).

LỚP 2

2 tiết/tuần x 35 tuần = 70 tiết

1. Đội hình đội ngũ: Quay phải, quay trái. Điểm số 1 - 2, 1 - 2 đến hết theo hàng dọc. Cách chào, báo cáo, xin phép ra - vào lớp.

2. Bài thể dục phát triển chung: Bài 8 động tác có kế thừa và nâng cao hơn lớp 1 nhằm rèn luyện các nhóm cơ khớp chính của cơ thể và phát triển thể lực chung.

3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản: Đi theo vạch kẻ thẳng. Đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông. Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang. Đi kiễng gót hai tay chống hông. Đi nhanh chuyển sang chạy.

4. Trò chơi vận động: Học 8 - 10 trò chơi rèn luyện khả năng hô hấp và các kĩ năng đi, chạy, nhảy, ném (Ưu tiên các trò chơi dân gian có lời đồng dao).

LỚP 3

2 tiết/tuần × 35 tuần = 70 tiết

1. Đội hình đội ngũ: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. Đi đều (theo 1 - 4 hàng dọc), đứng lại.

2. Bài thể dục phát triển chung: Bài 8 động tác có độ khó hơn ở các lớp 1, 2 và có thể tập với dụng cụ nhẹ như: cờ, hoa, khăn,...

3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản: Đi vượt chướng ngại vật (thấp). Đi chuyển hướng (phải, trái). Nhảy dây kiểu chụm hai chân có và không có nhịp đệm. Tung và bắt bóng cá nhân. Tung và bắt bóng theo nhóm 2 - 3 người (tại chỗ, di chuyển).

4. Trò chơi vận động: Học 8 - 10 trò chơi rèn luyện khả năng hô hấp, định hướng và các kĩ năng đi, chạy, nhảy, ném, thăng bằng, mang vác (Ưu tiên các trò chơi dân gian có lời đồng dao).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỚP 4

2 tiết/tuần x 35 tuần = 70 tiết

1. Đội hình đội ngũ: Quay sau. Đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại.

2. Bài thể dục phát triển chung: Bài 8 động tác có độ khó hơn các lớp 1, 2, 3 và có thể tập tay không hoặc với cờ, hoa, vòng, gậy,...

3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản: Di chuyển tung và bắt bóng theo nhóm. Nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. Bật xa. Phối hợp chạy, nhảy, mang vác,...

4. Trò chơi vận động: Học 8 - 10 trò chơi đi, chạy, bật - nhảy, thăng bằng, mang vác, leo trèo,...

5. Môn thể thao tự chọn

a) Đá cầu: Tâng cầu. Chuyền cầu. Chuyền cầu theo nhóm.

b) Ném bóng (150g): Cách cầm bóng - tư thế đứng chuẩn bị. Phối hợp cầm bóng - đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném vào đích. Một số động tác bổ trợ và phát triển thể lực.

LỚP 5

2 tiết/tuần x 35 tuần = 70 tiết

1. Đội hình đội ngũ: Đổi chân khi đi đều sai nhịp. Ôn tập, nâng cao những kiến thức, kĩ năng đã học từ lớp 1 đến lớp 4.

2. Bài thể dục phát triển chung: Bài 8 động tác có độ khó hơn các lớp 1, 2, 3, 4 và có thể tập tay không hoặc với cờ, hoa, vòng, gậy.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản: Bật cao. Phối hợp chạy - bật cao.

4. Trò chơi vận động: Học 6 - 8 trò chơi về chạy, bật - nhảy, mang vác, ném, leo trèo để tiếp cận với các môn thể thao, trong đó có trò chơi phối hợp từ 2 đến 3 hoạt động (trong mỗi trò chơi).

5. Môn thể thao tự chọn

a) Đá cầu: Tâng cầu bằng mu bàn chân. Phát cầu bằng mu bàn chân.

b) Ném bóng trúng đích: Ném bóng 150g trúng đích (tại chỗ, di chuyển). Cách cầm bóng - đứng ném rổ bằng hai tay. Cách cầm bóng - đứng ném rổ bằng một tay.

III. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

LỚP 1

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Đội hình đội ngũ	***Kiến thức*** Biết các khẩu lệnh và cách thực hiện các bài tập đội hình đội ngũ. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Tập hợp hàng dọc; Dóng hàng dọc; Điểm số theo hàng dọc từ 1 đến hết (theo tổ); Đứng nghiêm, đứng nghỉ; Quay phải, quay trái (nhận biết hướng và cách xoay người theo khẩu lệnh); Dàn hàng ngang, dồn hàng; Chuyển đội hình hàng dọc thành vòng tròn và ngược lại; Đi thường theo nhịp (1 - 4 hàng dọc). - Vận dụng vào nếp sinh hoạt ở trường.	Học kì II, có thể điểm số theo lớp.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
2. Bài tập rèn luyện tư thế cơ bản	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện các bài tập rèn luyện tư thế cơ bản. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Tư thế đứng cơ bản; Đứng đưa hai tay ra trước (sang ngang, chếch cao); Đứng kiễng gót hai tay chống hông (dang ngang); Đứng đưa một chân ra trước (sang ngang, ra sau); Đứng hai chân rộng bằng vai, hai bàn chân thẳng hướng phía trước, hai tay đưa ra trước (sang ngang, lên cao). - Vận dụng để tự tập.	
3. Bài thể dục phát triển chung	***Kiến thức*** Biết tên và cách thực hiện bài thể dục phát triển chung 7 động tác: vươn thở, tay, chân, vặn mình, bụng, toàn thân và điều hòa. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng toàn bài. - Vận dụng để tập hằng ngày.	
4. Trò chơi vận động	***Kiến thức*** Biết tên và cách chơi các trò chơi: Diệt các con vật có hại; Nhảy	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	đúng, nhảy nhanh; Qua đường lội; Chạy tiếp sức; Chuyển bóng tiếp sức; Tâng cầu; Kéo cưa lừa xẻ; Nhảy ô tiếp sức. ***Kĩ năng*** - Thực hiện được các trò chơi trên. - Vận dụng để vui chơi, tự tập hằng ngày.	

LỚP 2

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Đội hình đội ngũ	***Kiến thức*** Biết khẩu lệnh và cách thực hiện các bài tập đội hình đội ngũ. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Quay phải, quay trái; Điểm số 1 - 2, 1 - 2,... đến hết theo hàng dọc; Cách chào, báo cáo, xin phép ra - vào lớp. - Vận dụng vào nếp sinh hoạt ở trường và ngoài nhà trường.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
2. Bài thể dục phát triển chung	***Kiến thức*** Biết tên và cách thực hiện bài thể dục phát triển chung 8 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn, bụng, toàn thân, nhảy và điều hòa. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng toàn bài. - Biết vận dụng để tập hằng ngày.	Về cấu trúc, phương hướng, biên độ và nhịp.
3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện các bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Đi thường theo vạch kẻ thẳng; Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông; Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang; Đi kiễng gót, hai tay chống hông: Đi nhanh chuyển sang chạy. - Vận dụng để tự tập.	
4. Trò chơi vận động	***Kiến thức*** Biết tên và cách chơi các trò chơi: Bịt mắt bắt dê; Vòng tròn; Tung vòng vào đích; Ném trúng đích; Bỏ khăn; Nhanh lên bạn ơi; Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau; Con cóc là cậu Ông Trời; Nhóm ba, nhóm bảy; Kết bạn.	Biết tự tổ chức chơi những trò chơi đơn giản.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	Kĩ năng - Thực hiện được các trò chơi trên. - Tham gia chơi tương đối chủ động những trò chơi đã học ở lớp 1. - Vận dụng để vui chơi, tự tập hằng ngày.	

LỚP 3

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Đội hình đội ngũ	***Kiến thức*** Biết các khẩu lệnh và cách thực hiện các bài tập đội hình đội ngũ. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Tập hợp hàng ngang; Dóng hàng ngang; Điểm số theo hàng ngang (từ 1 đến hết và theo chu kì 1 - 2); Đi đều theo 1 - 4 hàng dọc, đứng lại. - Vận dụng vào nếp sinh hoạt tập thể ở trường và ngoài nhà trường.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
2. Bài thể dục phát triển chung	***Kiến thức*** Biết tên và cách thực hiện bài thể dục phát triển chung 8 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn, bụng, toàn thân, nhảy và điều hòa. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng toàn bài. - Vận dụng để tập hằng ngày.	- Có thể tập với hoa, cờ, khăn,… - Về cấu trúc, phương hướng, biên độ và nhịp.
3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện các bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Đi vượt chướng ngại vật thấp; Đi chuyển hướng phải, trái; Nhảy dây kiểu chụm hai chân; Tung và bắt bóng bằng hai tay; Tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay; Tung và bắt bóng theo nhóm 2 người; Tung và bắt bóng theo nhóm 3 người trở lên. - Vận dụng để tự tập.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
4. Trò chơi vận động	***Kiến thức*** Biết tên và cách chơi các trò chơi: Tìm người chỉ huy; Thi xếp hàng nhanh; Mèo đuổi chuột; Chim về tổ; Đua ngựa; Thỏ nhảy; Lò cò tiếp sức; Hoàng Anh - Hoàng Yến; Ai kéo khỏe; Chuyển đồ vật. ***Kĩ năng*** - Thực hiện được các trò chơi trên. - Tham gia chơi tương đối chủ động một số trò chơi đã học ở các lớp 1, 2. - Vận dụng để vui chơi, tự tập hằng ngày.	Biết tự tổ chức chơi những trò chơi đơn giản.

LỚP 4

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Đội hình đội ngũ	***Kiến thức*** Biết các khẩu lệnh và cách thực hiện các bài tập đội hình đội ngũ. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng: Đi đều - đứng lại.	- Cán sự, tổ trưởng tập điều khiển lớp.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	- Thực hiện được: Quay sau. Đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại. - Vận dụng vào nếp sinh hoạt ở trường và ngoài nhà trường.	- Có thể lùi chân phải ra sau một bước trước khi thực hiện động tác quay sau.
2. Bài thể dục phát triển chung	***Kiến thức*** Biết tên và cách thực hiện bài thể dục phát triển chung 8 động tác: vươn thở, tay, chân, lưng - bụng, toàn thân, thăng bằng, nhảy và điều hòa. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng cả bài. - Vận dụng để tập hằng ngày.	- Có thể tập với cờ, vòng, gậy,… - Về cấu trúc, phương hướng, biên độ và nhịp.
3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện các bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Di chuyển tung và bắt bóng theo nhóm; Nhảy dây kiểu chân trước, chân sau; Bật xa; Phối hợp chạy - nhảy - mang vác. - Vận dụng để tự tập.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
4. Trò chơi vận động	***Kiến thức*** Biết tên và cách chơi các trò chơi vận động: Nhảy lướt sóng; Chạy theo hình tam giác; Thăng bằng; Lăn bóng; Đi qua cầu; Con sâu đo; Kiệu người; Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ; Trao tín gậy; Dẫn bóng. ***Kĩ năng*** - Thực hiện được các trò chơi trên. - Tham gia chơi tương đối chủ động một số trò chơi đã học ở các lớp 1, 2, 3. - Vận dụng để vui chơi, tự tập hằng ngày.	Biết tự tổ chức chơi những trò chơi đơn giản.
5. Môn thể thao tự chọn *a) Đá cầu*	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện: Tâng cầu; Chuyền cầu; Chuyền cầu theo nhóm. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng những bài tập trên. - Vận dụng để tự tập hằng ngày.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
b) Ném bóng	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện: Cầm bóng; Đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném; Một số bài tập rèn luyện sự khéo léo của tay (Ngồi xổm tung và bắt bóng; Tung bóng từ tay nọ sang tay kia; Chuyển bóng từ tay nọ sang tay kia qua khoeo chân; Vặn mình chuyển bóng từ tay nọ sang tay kia). ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng những bài tập trên. - Vận dụng để tự tập.	

LỚP 5

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Đội hình đội ngũ	***Kiến thức*** Biết các khẩu lệnh và cách thực hiện bài tập mới học và những bài tập đã học ở các lớp 1, 2, 3, 4.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	Kĩ năng - Thực hiện cơ bản đúng: Đổi chân khi đi đều sai nhịp và những bài ôn tập chương trình các lớp 1, 2, 3, 4. - Vận dụng vào nếp sinh hoạt ở trường và ngoài nhà trường.	
2. Bài thể dục phát triển chung	***Kiến thức*** Biết tên và cách thực hiện bài thể dục phát triển chung 8 động tác: vươn thở, tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng, nhảy và điều hòa. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng toàn bài. - Vận dụng để tập hằng ngày.	- Có thể bổ sung thêm động tác thành bài đồng diễn. - Về cấu trúc, phương hướng, biên độ và nhịp.
3. Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện các bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng các bài tập: Bật cao; Phối hợp chạy - bật nhảy; Những bài ôn tập chương trình các lớp 1, 2, 3, 4. - Vận dụng để tự tập.	Nâng dần thành tích bật xa, bật cao.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
4. Trò chơi vận động	***Kiến thức*** Biết tên và cách chơi các trò chơi: Ai nhanh và khéo hơn; Chạy nhanh theo số; Chạy theo vòng tròn tiếp sức; Bóng chuyền sáu; Trồng nụ, trồng hoa; Qua cầu tiếp sức; Chuyển nhanh, nhảy nhanh; Chuyền và bắt bóng tiếp sức. ***Kĩ năng*** - Thực hiện được các trò chơi trên. - Tham gia chơi tương đối chủ động một số trò chơi đã học. - Vận dụng để vui chơi, tự tập hằng ngày.	Biết tự tổ chức chơi những trò chơi đơn giản.
5. Môn thể thao tự chọn *a) Đá cầu*	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện: Tâng cầu bằng mu bàn chân; Phát cầu bằng mu bàn chân. ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng những bài tập trên. - Vận dụng để tự tập.	

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
b) Ném bóng	***Kiến thức*** Biết cách thực hiện: Ném bóng 150g trúng đích (tại chỗ, di chuyển); Ném bóng vào rổ (Đứng cầm bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực; Đứng cầm bóng - ném rổ bằng một tay trên vai); Một số bài tập rèn luyện sự khéo léo của tay (Tung và bắt bóng bằng một tay; Tung và bắt bóng qua khoeo chân; Bắt bóng nảy từ bảng ra). ***Kĩ năng*** - Thực hiện cơ bản đúng những bài tập trên. - Vận dụng để tự tập.	

IV. GIẢI THÍCH - HƯỚNG DẪN

1. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

Chương trình môn Thể dục ở cấp Tiểu học:

- Lấy việc nâng cao sức khỏe, thể lực học sinh là mục tiêu quan trọng nhất, xuyên suốt từ Tiểu học đến hết Trung học phổ thông.

- Đảm bảo tính khoa học, sư phạm, liên thông, kết hợp truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học giáo dục thể chất hiện đại.

- Đảm bảo có tính khả thi, phù hợp với tâm, sinh lí lứa tuổi và giới tính; với sức khỏe, thể lực học sinh, đồng thời định hướng cho việc nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất cho việc dạy và học môn Thể dục.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Đảm bảo tính thống nhất của chương trình, đồng thời mở rộng quyền chủ động, sáng tạo của địa phương trong quá trình thực hiện chương trình.

Những nội dung được đưa vào chương trình là cơ bản, phổ thông phù hợp với lứa tuổi, giới tính, sức khỏe, thể lực của học sinh tiểu học, với cơ sở vật chất của nhiều trường hiện nay, với khả năng của giáo viên kiêm dạy và chuyên trách ở Tiểu học.

Cấu trúc chương trình theo kiểu đồng tâm vừa kế thừa, nâng cao, vừa bổ sung nội dung mới gồm có: Đội hình đội ngũ, Bài thể dục phát triển chung, Bài tập rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. Trò chơi vận động. Từ lớp 4 - 5 có thêm môn tự chọn: Đá cầu, Ném bóng (có chương trình chi tiết), Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn, Cầu lông, Võ, Thể dục nhịp điệu, Bơi, Cờ vua,... (chưa có chương trình chi tiết). Đối với những trường có điều kiện và nhu cầu, có thể dạy cho học sinh môn thể thao tự chọn ngay từ lớp 1 bằng cách giảm quỹ thời gian của phần trò chơi vận động.

Khi dạy các nội dung trên, giáo viên có thể bổ sung bài tập mới hoặc khi cho học sinh ôn tập trò chơi vận động, giáo viên có thể chọn các trò chơi khác có cùng mục đích để thay thế, trong đó ưu tiên những trò chơi dân gian có lời đồng dao.

2. Về phương pháp dạy học

Cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh. Tổ chức giờ học khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, tăng cường cách tổ chức theo nhóm tập luyện, phối hợp hài hòa giữa tập đồng loạt với tập lần lượt để tăng thời gian cho học sinh tập luyện đạt đến lượng vận động hợp lí. Tăng cường vận dụng phương pháp trò chơi, thi đấu vào giờ học cho sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn học sinh học tập. Tạo điều kiện để học sinh tự quản, tự điều khiển và tham gia đánh giá,...

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

Đánh giá kết quả học tập của học sinh thực hiện theo quy chế đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo đảm mọi học sinh tiểu học đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi và giới tính.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Việc vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

Việc dạy học Thể dục ở các vùng miền và các đối tượng học sinh tiểu học được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo đảm mọi học sinh đều được học và đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học. Có biện pháp cụ thể giúp học sinh có thể chất phát triển kém có cơ hội đạt chuẩn và những học sinh có năng khiếu, thể lực tốt đạt kết quả cao hơn.

5. Cơ sở vật chất và thiết bị

Cần có đủ sân tập hoặc nhà tập và thiết bị dạy học cho giáo viên, dụng cụ cho học sinh tập luyện theo yêu cầu của môn học.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

PHẦN THỨ BA
CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH TIỂU HỌC

I. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ HỌC SINH CẦN ĐẠT SAU KHI HỌC HẾT MỖI LỚP

LỚP 1

1. Đọc đúng và rõ ràng bài văn đơn giản (khoảng 30 tiếng/phút), hiểu nghĩa các từ ngữ thông thường và nội dung thông báo của câu văn, đoạn văn. Viết đúng chữ thường, chép đúng chính tả đoạn văn (khoảng 30 chữ/15 phút). Nghe hiểu lời giảng và lời hướng dẫn của giáo viên. Nói rõ ràng, trả lời được câu hỏi đơn giản.

2. Biết đếm, đọc, viết, so sánh, cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100. Bước đầu biết sử dụng các đơn vị đo: cm, ngày, tuần lễ, giờ trong tính toán và đo lường; nhận biết được một số hình đơn giản (điểm, đoạn thẳng, hình vuông, hình tam giác, hình tròn). Biết giải các bài toán có một phép tính cộng hoặc trừ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Biết quan sát để chỉ ra các phần chính của cơ thể người, một số cây cối, con vật. Nêu được một số hiện tượng thời tiết. Biết các thành viên trong gia đình, lớp học. Biết giữ vệ sinh cá nhân, vui chơi an toàn.

4. Biết hát từ 8 đến 10 bài hát ngắn, kết hợp hát với động tác phụ họa hoặc trò chơi. Biết sử dụng bút chì, sáp màu, thước kẻ, kéo, giấy để vẽ, xé, gấp, cắt, dán được một số hình đơn giản.

5. Bước đầu thực hiện được một số bài tập rèn luyện tư thế cơ bản, thể dục phát triển toàn thân và trò chơi vận động.

6. Thích đi học. Yêu quý người thân trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè, trường lớp. Thân thiện với thiên nhiên.

LỚP 2

1. Đọc đúng và rành mạch bài văn ngắn (khoảng 50 tiếng/phút), nhận biết được ý chính của đoạn văn. Viết đúng và đều nét các chữ thường, chữ hoa; viết đúng bài chính tả (khoảng 50 chữ/15 phút); viết được đoạn văn kể, tả đơn giản; bước đầu biết viết bưu thiếp, tin nhắn,... Nghe hiểu yêu cầu, đề nghị của người đối thoại trong một số tình huống giao tiếp thông thường; hiểu nội dung mẩu chuyện đã nghe. Nói thành câu, trả lời đúng vào câu hỏi, kể được một đoạn của câu chuyện đã nghe.

2. Biết đếm, đọc, viết, so sánh, cộng, trừ các số trong phạm vi 1000; nhân, chia dạng đơn giản. Bước đầu biết sử dụng các đơn vị đo đã học và các đơn vị: dm, m, mm, km, lít, kg, tiền Việt Nam trong tính toán và đo lường. Nhận biết được một số hình đơn giản (đường thẳng, đường gấp khúc, hình chữ nhật, hình tứ giác). Biết vẽ đoạn thẳng, tính chu vi của hình tam giác, hình tứ giác. Biết giải các bài toán có một trong các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

3. Nêu được một số chức năng của các cơ quan vận động, tiêu hóa ở người. Biết giữ vệ sinh ăn uống, giữ vệ sinh nhà ở, trường học. Biết quan sát và mô tả ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày, ban đêm.

Nêu được một số công việc nhà, hoạt động của nhà trường. Kể được tên một số nghề của người dân nơi học sinh ở.

4. Biết hát từ 8 đến 10 bài hát ngắn, kết hợp hát với động tác phụ họa hoặc trò chơi. Biết vẽ, gấp, cắt dán được các hình đơn giản.

5. Biết thực hiện một số nội dung đội hình đội ngũ, bài tập về thể dục phát triển toàn thân, thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản, trò chơi vận động.

6. Chăm chỉ học tập. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và sức khỏe của bản thân. Tham gia một số công việc gia đình, trường lớp phù hợp với khả năng. Kính trọng, lễ phép với người lớn tuổi; nhường nhịn em nhỏ; đoàn kết với bạn bè.

LỚP 3

1. Đọc đúng và rành mạch bài văn (khoảng 70 tiếng/phút), hiểu ý chính của bài. Viết đúng các chữ thường, chữ hoa; viết đúng bài chính tả (khoảng 70 chữ/15 phút); viết được đoạn văn kể, tả đơn giản; biết viết thư ngắn, viết đơn,... theo mẫu. Nghe hiểu ý kiến của người đối thoại về một số vấn đề gần gũi trong đời sống. Biết hỏi và phát biểu ý kiến trong học tập và giao tiếp; kể được một đoạn truyện hoặc mẩu chuyện đã nghe.

2. Biết đọc, viết, so sánh, thực hành tính cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000. Bước đầu biết sử dụng các đơn vị đã học và các đơn vị: g, cm^2, phút, tháng, năm, tiền Việt Nam trong tính toán và đo lường. Nhận biết được

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

một số yếu tố của hình (góc, đỉnh, cạnh của một số hình đã học; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn). Biết tính chu vi và diện tích hình chữ nhật, hình vuông. Biết giải các bài toán có đến hai bước tính.

3. Nêu được một số chức năng của các cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, thần kinh ở người. Biết giữ vệ sinh các cơ quan trên; phòng một số bệnh lây qua đường hô hấp; giữ vệ sinh môi trường xung quanh. Biết quan sát để nhận ra sự giống nhau, khác nhau về đặc điểm của một số cây cối và con vật. Nêu được một số đặc điểm của bề mặt Trái Đất. Bước đầu biết về vị trí và sự chuyển động của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

Biết về họ hàng nội ngoại ruột thịt; về hoạt động của học sinh trong nhà trường. Kể được tên một số cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế ở địa phương.

4. Biết hát từ 8 đến 10 bài hát, kết hợp hát với động tác phụ họa. Nhận biết tên một số nốt nhạc trên khuông nhạc. Biết quan sát, nhận xét để tập vẽ tranh đơn giản. Biết dùng giấy, nan, đất để gấp, cắt dán, đan, nặn được một số hình con vật, đồ vật đơn giản.

5. Thực hiện được một số nội dung mới về đội hình đội ngũ, bài thể dục phát triển toàn thân, thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản, trò chơi vận động.

6. Biết ơn những người có công với đất nước. Mạnh dạn trong giao tiếp. Cảm thông với những người có hoàn cảnh khó khăn. Có ý thức bảo vệ cây cối và những con vật có ích.

LỚP 4

1. Có kiến thức sơ giản về tiếng (âm tiết), từ; phân biệt được từ đơn, từ phức (từ láy và từ ghép); nhận biết được danh từ, động từ, tính từ; hiểu thế nào là câu đơn, các thành phần chính của câu đơn (chủ ngữ, vị ngữ) và thành phần phụ trạng ngữ; nhận biết và biết sử dụng câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Nắm được cấu tạo ba phần của văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Đọc trôi chảy bài văn (khoảng 100 tiếng/phút); biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ; hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc. Viết được đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả (tả đồ vật, cây cối, con vật); biết viết báo cáo ngắn, giấy mời,... . Nghe hiểu được nội dung chính của câu chuyện hoặc bản tin ngắn. Biết thông báo tin tức, sự việc; kể lại được nội dung chính của câu chuyện đã nghe, đã đọc; sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. Biết bày tỏ ý kiến cá nhân trong trao đổi, thảo luận.

2. Có một số hiểu biết ban đầu về số tự nhiên, phân số (tử số và mẫu số không quá hai chữ số) và về cộng, trừ, nhân, chia với các số đó. Biết đọc, viết, so sánh, thực hành tính cộng, trừ, nhân, chia các số đã học. Biết sử dụng các đơn vị đã học và các đơn vị: tấn, tạ, yến, giây, thế kỉ trong tính toán và đo lường. Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt, đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song, hình bình hành, hình thoi. Biết tính diện tích của hình bình hành, hình thoi. Biết giải bài toán có nội dung thực tế có đến ba bước tính. Nhận biết được một số thông tin trên bản đồ cột.

3. Có một số kiến thức ban đầu về sự trao đổi chất giữa cơ thể người, động vật, thực vật với môi trường. Kể được tên một số chất dinh dưỡng có trong thức ăn. Biết cách phòng một số bệnh do ăn uống.

Biết quan sát và làm thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu một số tính chất của nước, không khí. Bước đầu biết vận dụng kiến thức về nước, không khí, ánh sáng, âm, nhiệt để giải thích một số sự vật, hiện tượng đơn giản thường gặp.

Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động đơn giản để: cắt, khâu, thêu; chăm sóc rau, hoa; lắp ghép mô hình kĩ thuật.

Biết và làm được một số công việc đơn giản trong gia đình: cắt, khâu, thêu và chăm sóc rau, hoa. Lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Biết và kể lại được ở mức độ đơn giản một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của Việt Nam trong các giai đoạn từ buổi đầu dựng nước đến đầu thế kỉ XIX; một số đặc điểm chính về tự nhiên, dân cư và hoạt động sản xuất ở một số nơi tiêu biểu thuộc miền núi và trung du, đồng bằng, duyên hải của nước ta. Biết tìm một số thông tin đơn giản về lịch sử và địa lí trong bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, bài viết trong sách giáo khoa.

5. Biết hát từ 8 đến 10 bài hát và đọc nhạc đơn giản dựa trên một số bài tập ngắn (dài không quá 16 nhịp). Bước đầu biết nghe ca nhạc có dẫn giải. Vẽ và nặn được các hình, khối đơn giản bằng các vật liệu cho sẵn. Bước đầu biết nhận xét khi xem tranh và tượng.

6. Thực hành đúng, nhanh các kĩ năng đội hình đội ngũ. Thực hiện được bài thể dục phát triển toàn thân, thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản, trò chơi vận động.

7. Biết ơn các vị anh hùng dân tộc. Quý trọng người lao động và sản phẩm lao động. Cẩn thận, trung thực, vượt khó trong học tập. Tôn trọng các quy định về an toàn giao thông; về trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

LỚP 5

1. Có kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm; nhận biết được đại từ, quan hệ từ; biết cấu tạo của câu ghép và một số kiểu câu ghép thông thường; bước đầu nắm được một số phép liên kết câu, liên kết đoạn trong bài văn.

Đọc lưu loát, trôi chảy bài văn (khoảng 120 tiếng/phút); biết đọc diễn cảm bài văn, bài thơ; hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc. Biết viết bài văn miêu tả (tả cảnh, tả người); sử dụng được biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa. Biết viết biên bản, báo

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

cáo thống kê,... Nghe - hiểu và kể lại được câu chuyện, bản tin có nội dung tương đối phong phú. Trình bày rõ ý kiến cá nhân về vấn đề trao đổi, thảo luận.

2. Có một số kiến thức ban đầu về số thập phân và về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số đó. Biết đọc, viết, so sánh, thực hành tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. Biết sử dụng các đơn vị đo đã học và các đơn vị: ha, cm^3, dm^3, m^3 trong thực hành tính và đo lường. Biết tính chu vi, diện tích hình tam giác, hình thang và hình tròn; biết tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. Nhận biết được hình trụ và hình cầu. Biết giải các bài toán có nội dung thực tế có đến bốn bước tính.

3. Có một số kiến thức ban đầu về sinh sản ở người, động vật, thực vật. Biết một số thay đổi của tuổi dậy thì và cách giữ vệ sinh. Biết cách sống an toàn để phòng tránh bị xâm hại, tai nạn giao thông, không sử dụng các chất gây nghiện.

Có kiến thức ban đầu về đặc điểm và ứng dụng của một số chất, vật liệu, nguồn năng lượng thường dùng. Biết quan sát và làm thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu một số tính chất, đặc điểm của một số vật liệu. Bước đầu biết sử dụng an toàn, tiết kiệm điện và chất đốt.

Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động đơn giản để nấu ăn và chăm sóc vật nuôi.

Biết và làm được một số công việc đơn giản trong gia đình: đính khuy, thêu, nấu ăn, chăm sóc vật nuôi. Lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật.

4. Biết và trình bày ở mức độ sơ lược một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của Việt Nam trong các giai đoạn từ cuối thế kỉ XIX đến nay; một số đặc điểm chính về tự nhiên, dân cư, kinh tế ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Biết tìm một số thông tin đơn giản về lịch sử và địa lí trong bản đồ, biểu đồ, tranh, ảnh, bài viết trong sách giáo khoa.

5. Biết hát từ 8 đến 10 bài hát. Biết sơ lược về nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$ và đọc nhạc đơn giản dựa trên một số bài tập ngắn khoảng 16 nhịp. Bước đầu biết nghe ca nhạc có dẫn giải và có nhận xét. Vẽ và nặn được các hình, khối, người và loài vật. Bước đầu biết nhận xét tranh, tượng.

6. Thực hiện đúng, nhanh, đều các kĩ năng đội hình đội ngũ. Thực hiện được bài thể dục phát triển toàn thân, thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản, trò chơi vận động.

7. Yêu quê hương, đất nước. Có ý thức thực hiện các quyền và bổn phận của trẻ em trong gia đình và nhà trường. Yêu cái đẹp, cái thiện, cái đúng. Yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

II. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ HỌC SINH CẦN ĐẠT SAU KHI HỌC HẾT CẤP TIỂU HỌC

1. Biết các quy tắc chính tả của chữ viết tiếng Việt. Có vốn từ ngữ tương đối phong phú. Bước đầu phân biệt được từ đơn, từ phức; danh từ, động từ, tính từ, đại từ; từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa. Nhận biết được câu đơn, câu ghép; câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Hiểu tác dụng của biện pháp so sánh, nhân hóa trong diễn đạt. Có kiến thức sơ giản về đặc điểm, cấu tạo của đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả.

Đọc đúng, lưu loát bài đọc có độ dài từ 250 đến 300 tiếng; biết đọc diễn cảm bài văn, bài thơ ngắn; hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc có nội dung phù hợp với lứa tuổi. Biết viết thư, tin nhắn, đơn từ thông dụng; viết được bài văn kể

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chuyện, miêu tả có nội dung đơn giản, ít mắc lỗi chính tả, bước đầu thể hiện được khả năng quan sát, kết nối sự việc, hiện tượng,... Có khả năng nghe, hiểu và đối đáp trong giao tiếp thông thường. Kể lại, thuật lại được tương đối đầy đủ câu chuyện hoặc tin tức đã nghe, đã đọc. Biết nói thành đoạn, thành bài kể, tả, giới thiệu đơn giản về người, vật, sự việc, hoạt động; bước đầu biết thể hiện thái độ, tình cảm qua lời nói, giọng nói.

2. Có một số kiến thức ban đầu về số tự nhiên, phân số (tử số và mẫu số không quá hai chữ số), số thập phân; về các phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) với các số đã học; về một số đại lượng cụ thể và về một số hình hình học thường gặp trong đời sống.

Biết đọc, viết, so sánh, thực hành tính cộng, trừ, nhân, chia với các số đã học. Biết sử dụng các đơn vị đo thông dụng trong thực hành tính và trong đo lường liên quan đến độ dài, khối lượng, thời gian, diện tích, thể tích, tiền Việt Nam. Biết tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình tam giác, hình thang, hình tròn; biết tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật; biết nhận dạng hình trụ, hình cầu. Biết giải các bài toán có nội dung thực tế có đến bốn bước tính; nhận biết được thông tin trên biểu đồ đơn giản.

3. Bước đầu biết:

- Chức năng của một số cơ quan trong cơ thể người;

- Giữ vệ sinh và bảo vệ sức khỏe của bản thân;

- Đặc điểm bên ngoài của một số loài thực vật, động vật;

- Sự trao đổi chất, sự sinh sản và phát triển của người, của một số loài thực vật và động vật;

CÔNG BÁO Số 69 ngày 12 - 8 - 2006
Số 10 ngày 12 - 8 - 2006

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Một số đặc điểm dễ nhận biết và ứng dụng của một số chất, vật liệu và nguồn năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất;

- Một số đặc điểm của bề mặt Trái Đất; vị trí và sự chuyển động của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

Quan sát và làm được một số thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu đặc điểm, tính chất, mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng gần gũi trong đời sống, sản xuất.

Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động đơn giản để: xé, cắt một số hình đơn giản bằng giấy, bìa; cắt, khâu, thêu trên vải; nấu ăn; chăm sóc rau, hoa và vật nuôi; lắp ghép mô hình kĩ thuật.

Xé, gấp, cắt, đan, dán được một số hình, chữ cái và đồ chơi đơn giản từ giấy, bìa.

Biết và làm được một số công việc đơn giản trong gia đình: cắt, khâu, thêu, nấu ăn, chăm sóc rau, hoa và vật nuôi.

Lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật đơn giản.

4. Biết và trình bày được một số sự kiện, nhân vật tiêu biểu trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc. Bước đầu biết một số đặc điểm chủ yếu về tự nhiên, dân cư, kinh tế của địa phương, Việt Nam, khu vực Đông Nam Á, các châu lục và một số quốc gia trên thế giới. Biết tìm một số thông tin đơn giản về lịch sử và địa lí trong bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, bài viết trong sách giáo khoa.

5. Biết hát đúng và thuộc khoảng 40 bài hát quy định. Biết gọi tên các nốt nhạc và thực hành đọc một số bài nhạc ngắn, đơn giản không dài quá 16 nhịp. Biết nghe nhạc, nghe hát và hiểu nội dung một số bài hát. Biết vẽ và nặn được

một số hình quả, đồ vật, con vật và người. Bước đầu biết quan sát, nhận xét và cảm thụ vẻ đẹp của một số tranh, tượng. Bước đầu biết được mối quan hệ mật thiết và tác dụng của nghệ thuật với đời sống.

6. Thực hiện được một số kĩ năng đội hình đội ngũ, một số bài thể dục phát triển chung, một số tư thế, kĩ năng vận động cơ bản, trò chơi vận động và bài tập đá cầu, ném bóng.

7. Yêu quê hương, đất nước. Yêu quý người thân trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè, trường lớp. Lễ phép với người trên; nhường nhịn em nhỏ; đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; thông cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn. Chăm chỉ, cẩn thận, trung thực, vượt khó trong học tập. Yêu lao động và quý trọng sản phẩm lao động. Tích cực tham gia công việc của gia đình và nhà trường phù hợp với khả năng. Mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp. Biết hợp tác với bạn bè trong công việc chung. Tôn trọng các quy định chung của cộng đồng. Biết quý trọng cái đẹp. Yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Minh Hiển

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Cấp Trung học cơ sở

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Cấp Trung học cơ sở

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LỜI NÓI ĐẦU

Đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội là một quá trình đổi mới về nhiều lĩnh vực của giáo dục mà tâm điểm của quá trình này là đổi mới chương trình giáo dục từ Tiểu học tới Trung học phổ thông.

Quá trình triển khai chính thức chương trình giáo dục ở Tiểu học, Trung học cơ sở và thí điểm ở Trung học phổ thông cho thấy có một số vấn đề cần được tiếp tục điều chỉnh để hoàn thiện. Luật Giáo dục năm 2005 đã quy định về chương trình giáo dục phổ thông với cách hiểu đầy đủ và phù hợp với xu thế chung của thế giới. Do vậy, chương trình giáo dục phổ thông cần phải tiếp tục được điều chỉnh để hoàn thiện và tổ chức lại theo quy định của Luật Giáo dục.

Từ tháng 12 năm 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức hoàn thiện bộ Chương trình giáo dục phổ thông với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học, nhà sư phạm, cán bộ quản lí giáo dục và giáo viên đang giảng dạy tại các nhà trường. Hội đồng Quốc gia thẩm định Chương trình giáo dục phổ thông được thành lập và đã dành nhiều thời gian xem xét, thẩm định các chương trình. Bộ Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành lần này là kết quả của sự điều chỉnh, hoàn thiện, tổ chức lại các chương trình đã được ban hành trước đây, làm căn cứ cho việc quản lí, chỉ đạo và tổ chức dạy học ở tất cả các cấp học, trường học trên phạm vi cả nước.

Bộ Chương trình giáo dục phổ thông bao gồm:

1. Những vấn đề chung;

2. Chương trình chuẩn của 23 môn học và hoạt động giáo dục;

3. Chương trình các cấp học: Chương trình Tiểu học, Chương trình Trung học cơ sở, Chương trình Trung học phổ thông.

Ở cấp Trung học phổ thông có 8 môn học có nội dung nâng cao (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử,

Địa lí, Ngoại ngữ). Chương trình chuẩn và chương trình nâng cao của 8 môn học này được trình bày trong văn bản chương trình cấp Trung học phổ thông.

Nhân dịp này, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, nhà sư phạm, nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục đã tham gia tích cực vào quá trình biên soạn, hoàn thiện các chương trình. Bộ Giáo dục và Đào tạo xin bày tỏ sự cảm ơn tới các cơ quan, các tổ chức và những cá nhân đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho việc hoàn thiện bộ Chương trình giáo dục phổ thông này.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

MỤC LỤC

Lời nói đầu .....

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. MỤC TIÊU CỦA GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ .....

II. PHẠM VI, CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NỘI DUNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ .....

III. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ .....

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ .....

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ .....

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Môn NGỮ VĂN .....

Môn TOÁN .....

Môn GIÁO DỤC CÔNG DÂN .....

Môn VẬT LÍ .....

Môn HÓA HỌC .....

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Môn SINH HỌC .....
Môn LỊCH SỬ .....
Môn ĐỊA LÍ .....
Môn ÂM NHẠC .....
Môn MĨ THUẬT .....
Môn CÔNG NGHỆ .....
Môn THỂ DỤC.....
Môn TIẾNG ANH .....
Môn TIẾNG NGA .....
Môn TIẾNG PHÁP.....
Môn TIẾNG TRUNG QUỐC.....
Môn TIN HỌC.....
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP.....
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP.....

Phần thứ ba

CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CỦA CÁC LĨNH VỰC .....
II. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ .....

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Giáo dục Trung học cơ sở được thực hiện trong bốn năm học, từ lớp 6 đến lớp 9. Học sinh vào học lớp 6 sau khi hoàn thành Chương trình Tiểu học, có tuổi là 11 tuổi.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định những trường hợp có thể bắt đầu học trước tuổi hoặc học ở tuổi cao hơn tuổi quy định.

I. MỤC TIÊU CỦA GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Giáo dục Trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố, phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học Trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

II. PHẠM VI, CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NỘI DUNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Kế hoạch giáo dục Trung học cơ sở

MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	LỚP 6	LỚP 7	LỚP 8	LỚP 9
Ngữ văn	4	4	4	5
Toán	4	4	4	4
Giáo dục công dân	1	1	1	1
Vật lí	1	1	1	2
Hóa học			2	2
Sinh học	2	2	2	2

MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	LỚP 6	LỚP 7	LỚP 8	LỚP 9
Lịch sử	1	2	1,5	1,5
Địa lí	1	2	1,5	1,5
Âm nhạc	1	1	1	0,5
Mĩ thuật	1	1	1	0,5
Công nghệ	2	1,5	1,5	1
Thể dục	2	2	2	2
Ngoại ngữ	3	3	3	2
Tự chọn	2	2	2	2
Giáo dục tập thể	2	2	2	2
Giáo dục ngoài giờ lên lớp	4 tiết/tháng			
Giáo dục hướng nghiệp				3 tiết/tháng
Tổng số tiết/tuần	**27+**	**28,5+**	**29,5+**	**29+**

Giải thích - hướng dẫn

a) Các số trong cột tương ứng với mỗi môn học và hoạt động giáo dục là số tiết của môn học, hoạt động giáo dục đó trong một tuần. Các số kèm theo dấu + ở dòng tổng số tiết/tuần chỉ tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục trong một tuần.

b) Thời lượng mỗi năm học ít nhất là 35 tuần. Đối với các trường, lớp dạy học 6 buổi/tuần, mỗi buổi học không quá 5 tiết; các trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày hoặc nhiều hơn 6 buổi/tuần, mỗi ngày học không quá 8 tiết. Thời lượng mỗi tiết học là 45 phút, giữa các tiết học có thời gian nghỉ ngơi, tập thể dục. Tất cả các trường, lớp đều thực hiện kế hoạch giáo dục này.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Thời lượng dạy học tự chọn phải được sử dụng để dạy học một số chủ đề tự chọn, tiếng dân tộc, tin học,...

d) Các hoạt động giáo dục gồm:

- Hoạt động tập thể bao gồm sinh hoạt lớp, sinh hoạt trường, sinh hoạt Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, sinh hoạt Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo các chủ đề giáo dục;

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp giúp học sinh tìm hiểu để định hướng tiếp tục học tập, định hướng nghề nghiệp sau Trung học cơ sở.

e) Việc áp dụng kế hoạch giáo dục này cho các vùng miền, các trường chuyên biệt, các trường có dạy học tiếng dân tộc, dạy học bằng tiếng nước ngoài, các trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày, dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu đối với nội dung giáo dục Trung học cơ sở

Giáo dục Trung học cơ sở phải củng cố, phát triển những nội dung đã học ở Tiểu học, bảo đảm cho học sinh có những hiểu biết phổ thông cơ bản về tiếng Việt, toán, lịch sử dân tộc; kiến thức khác về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, pháp luật, tin học, ngoại ngữ; có những hiểu biết cần thiết tối thiểu về kĩ thuật và hướng nghiệp.

III. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Chuẩn kiến thức, kĩ năng là các yêu cầu cơ bản, tối thiểu về kiến thức, kĩ năng của môn học, hoạt động giáo dục mà học sinh cần phải và có thể đạt được.

Chuẩn kiến thức, kĩ năng được cụ thể hóa ở các chủ đề của môn học theo từng lớp và ở các lĩnh vực học tập. Yêu cầu về thái độ được xác định cho cả cấp học.

Chuẩn kiến thức, kĩ năng là căn cứ để biên soạn sách giáo khoa, quản lí dạy học, đánh giá kết quả giáo dục ở từng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

môn học, hoạt động giáo dục nhằm bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi của chương trình giáo dục Trung học cơ sở; bảo đảm chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Phương pháp giáo dục Trung học cơ sở phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm đối tượng học sinh, điều kiện của từng lớp học; bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm học tập cho học sinh.

Sách giáo khoa và các phương tiện dạy học khác phải đáp ứng yêu cầu của phương pháp giáo dục Trung học cơ sở.

2. Hình thức tổ chức giáo dục Trung học cơ sở bao gồm các hình thức tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục trên lớp, trong và ngoài nhà trường. Các hình thức tổ chức giáo dục phải bảo đảm cân đối, hài hòa giữa dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; giữa dạy học theo lớp, nhóm và cá nhân; bảo đảm chất lượng giáo dục chung cho mọi đối tượng và tạo điều kiện phát triển năng lực cá nhân của học sinh.

Đối với học sinh có năng khiếu, có thể vận dụng hình thức tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục phù hợp nhằm phát triển các năng khiếu đó.

3. Giáo viên cần chủ động lựa chọn, vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục cho phù hợp với nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Đánh giá kết quả giáo dục đối với học sinh ở các môn học và hoạt động giáo dục trong mỗi lớp và cuối cấp học nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu giáo dục Trung học cơ sở, làm căn cứ để điều chỉnh quá trình giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Đánh giá kết quả giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục trong mỗi lớp và cuối cấp học cần phải:

a) Bảo đảm tính khách quan, toàn diện, khoa học và trung thực;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, cấp học;

c) Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, của cộng đồng;

d) Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác;

e) Sử dụng công cụ đánh giá thích hợp.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của giáo viên hoặc chỉ đánh giá bằng nhận xét của giáo viên cho từng môn học và hoạt động giáo dục. Sau mỗi lớp và sau cấp học có đánh giá, xếp loại kết quả giáo dục của học sinh.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Môn NGỮ VĂN

I. MỤC TIÊU

Môn Ngữ văn ở Trung học cơ sở nhằm giúp học sinh:

1. Có những kiến thức phổ thông, cơ bản, hiện đại về văn học và tiếng Việt, bao gồm: kiến thức về những tác phẩm, đoạn trích tiêu biểu cho một số thể loại cơ bản của văn học Việt Nam và một số tác phẩm, trích đoạn văn học nước ngoài; kiến thức sơ giản về lịch sử văn học và một số khái niệm lí luận văn học thông dụng; kiến thức về các đơn vị tiêu biểu của tiếng Việt (đặc điểm và các quy tắc sử dụng); kiến thức về các loại văn bản (đặc điểm, cách thức tiếp nhận và tạo lập).

2. Hình thành và phát triển các năng lực ngữ văn, bao gồm: năng lực sử dụng tiếng Việt thể hiện ở 4 kĩ năng cơ bản (đọc, viết, nghe, nói); năng lực tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mĩ; năng lực tự học và năng lực thực hành, ứng dụng.

3. Có tình yêu tiếng Việt, văn học, văn hóa; tình yêu gia đình, thiên nhiên, đất nước; lòng tự hào dân tộc; ý chí tự lập, tự cường; lí tưởng xã hội chủ nghĩa; tinh thần dân chủ, nhân văn; ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần hữu nghị và hợp tác quốc tế; ý thức tôn trọng, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại.

II. NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
6	4	35	140
7	4	35	140

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
8	4	35	140
9	5	35	175
Cộng (toàn cấp)		**140**	**595**

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 6

4 tiết/tuần × 35 tuần = 140 tiết

1. Tiếng Việt

1.1. Từ vựng

- Từ đơn và từ phức; các loại từ phức: từ ghép và từ láy.
- Từ mượn; từ Hán Việt.
- Nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ.
- Các lỗi thường gặp về từ và cách sửa lỗi.

1.2. Ngữ pháp

- Danh từ, động từ, tính từ và các từ loại đi kèm (số từ, lượng từ, chỉ từ, phó từ).
- Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.
- Các thành phần ngữ pháp của câu: phân biệt thành phần chính, thành phần phụ; chủ ngữ, vị ngữ.
- Sửa lỗi về vị ngữ và chủ ngữ.
- Câu trần thuật đơn.
- Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1.3. Phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ

Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ.

1.4. Hoạt động giao tiếp

Sơ lược về giao tiếp, các nhân tố giao tiếp.

2. Tập làm văn

2.1. Những vấn đề chung về văn bản và tạo lập văn bản

- Khái quát về văn bản: khái niệm văn bản.

- Mục đích giao tiếp, kiểu văn bản và phương thức biểu đạt của văn bản.

2.2. Các kiểu văn bản và phương thức biểu đạt

- Tự sự

+ Đặc điểm của văn bản tự sự; chủ đề, bố cục, sự việc, nhân vật, ngôi kể trong văn tự sự; cách tạo lập bài văn kể chuyện đời thường và kể chuyện tưởng tượng.

+ Thực hành nói: tóm tắt một truyện cổ dân gian; kể lại một truyện cổ dân gian, một câu chuyện có thật được nghe hoặc chứng kiến.

+ Thực hành viết: viết tóm tắt văn bản tự sự; viết đoạn văn tự sự theo chủ đề cho trước; viết bài văn kể lại một truyện dân gian đã học, đã đọc; kể chuyện có thật, kể chuyện sáng tạo.

- Miêu tả

+ Đặc điểm của văn bản miêu tả; quan sát, so sánh, nhận xét, tưởng tượng trong văn miêu tả; phương pháp làm văn tả cảnh (tĩnh và động), tả người (chân dung và sinh hoạt).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Thực hành nói: luyện tập các kĩ năng quan sát, nhận xét, tưởng tượng, so sánh; trình bày miệng một bài văn tả người, tả cảnh trước tập thể.

+ Thực hành viết: viết đoạn văn miêu tả theo chủ đề cho trước; viết bài văn tả cảnh, tả người.

- Hành chính - công vụ

Đặc điểm, cách thức tạo lập đơn thông dụng; viết các loại đơn thông dụng.

2.3. Hoạt động ngữ văn

Tập làm thơ bốn chữ, năm chữ.

3. Văn học

3.1. Văn bản

- Văn bản văn học

+ Truyện dân gian Việt Nam và nước ngoài

Truyền thuyết: *Sơn Tinh, Thủy Tinh; Thánh Gióng.*

Đọc thêm: *Con Rồng cháu Tiên; Bánh chưng, bánh giầy; Sự tích Hồ Gươm.*

Truyện cổ tích: *Thạch Sanh; Cây bút thần; Em bé thông minh.*

Đọc thêm: *Ông lão đánh cá và con cá vàng.*

Ngụ ngôn: *Ếch ngồi đáy giếng.*

Đọc thêm: *Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.*

Truyện cười: *Treo biển.*

Đọc thêm: *Lợn cưới, áo mới.*

+ Truyện trung đại Việt Nam và nước ngoài: *Mẹ hiền dạy con; Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.*

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Đọc thêm: *Con hổ có nghĩa.*

+ Truyện hiện đại Việt Nam và nước ngoài: *Dế Mèn phiêu lưu kí* (trích đoạn *Bài học đường đời đầu tiên*) - Tô Hoài; *Đất rừng phương Nam* (trích đoạn *Sông nước Cà Mau*) - Đoàn Giỏi; *Quê nội* (trích đoạn *Vượt thác*) - Võ Quảng; *Bức tranh của em gái tôi* - Tạ Duy Anh; *Buổi học cuối cùng* - A. Đô-đê.

+ Kí hiện đại Việt Nam và nước ngoài: *Cô Tô* - Nguyễn Tuân; *Cây tre* - Thép Mới; *Lao xao* - Duy Khán.

Đọc thêm: *Lòng yêu nước* - I. Ê-ren-bua.

+ Thơ hiện đại Việt Nam: *Lượm* - Tố Hữu; *Đêm nay Bác không ngủ* - Minh Huệ.

Đọc thêm: *Mưa* - Trần Đăng Khoa.

- Văn bản nhật dụng

Một số văn bản về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di tích văn hóa, môi trường.

3.2. Lí luận văn học (không có bài học riêng)

- Sơ lược về văn bản và văn bản văn học.

- Sơ lược về một số thể loại truyện dân gian, truyện trung đại, truyện và kí hiện đại.

- Khái niệm ngôi kể, cốt truyện, chi tiết, nhân vật.

LỚP 7

4 tiết/tuần × 35 tuần = 140 tiết

1. Tiếng Việt

1.1. Từ vựng

- Từ ghép, từ láy.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Từ phức Hán Việt; sử dụng từ Hán Việt.

- Các lỗi thường gặp về dùng từ và cách sửa lỗi.

- Từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm.

1.2. Ngữ pháp

- Đại từ, quan hệ từ.

- Thành ngữ.

- Câu rút gọn, câu đặc biệt; câu chủ động, câu bị động.

- Thêm trạng ngữ cho câu, dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.

- Dấu chấm phẩy, dấu chấm lửng, dấu gạch ngang.

1.3. Phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ

Các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp ngữ, liệt kê.

2. Tập làm văn

2.1. Những vấn đề chung về văn bản và tạo lập văn bản

Liên kết, mạch lạc, bố cục trong văn bản.

2.2. Các kiểu văn bản và phương thức biểu đạt

- Biểu cảm

+ Đặc điểm của văn biểu cảm, cách thể hiện tình cảm trong văn biểu cảm, cách tạo lập văn bản biểu cảm.

+ Thực hành nói: trình bày miệng trước tập thể bài văn biểu cảm về sự việc, con người hay tác phẩm văn học.

+ Thực hành viết: viết đoạn văn biểu cảm theo chủ đề cho trước; viết bài văn biểu cảm về một nhân vật hoặc một tác phẩm văn học, một người hoặc một sự việc có thật trong đời sống.

- Nghị luận

+ Đặc điểm và cách tạo lập văn bản nghị luận; luận điểm, luận cứ, phương pháp lập luận; nghị luận giải thích và nghị luận chứng minh.

+ Thực hành nói: trình bày miệng trước tập thể bài văn giải thích, chứng minh về một vấn đề gần gũi trong cuộc sống.

+ Thực hành viết: viết đoạn văn nghị luận theo chủ đề cho trước; viết bài văn nghị luận giải thích hoặc chứng minh một vấn đề xã hội, đạo đức, chứng minh một nhận định về tác phẩm trữ tình đã học.

- Hành chính - công vụ

Đặc điểm, cách thức tạo lập văn bản kiến nghị và báo cáo; viết văn bản kiến nghị và báo cáo.

2.3. Hoạt động ngữ văn

Tập làm thơ lục bát.

3. Văn học

3.1. Văn bản

- Văn bản văn học

+ Truyện và kí Việt Nam 1900 - 1945: *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* - Nguyễn Ái Quốc; *Sống chết mặc bay* - Phạm Duy Tốn; *Hà Nội băm sáu phố phường* (trích đoạn *Một thứ quà của lúa non: Cốm)* - Thạch Lam; *Thương nhớ mười hai* (trích đoạn *Mùa xuân của tôi)* - Vũ Bằng.

Đọc thêm: *Sài Gòn tôi yêu* - Minh Hương.

+ Ca dao về các chủ đề: tình cảm gia đình; tình yêu quê hương, đất nước, con người; những câu hát than thân; những câu hát châm biếm.

+ Thơ trung đại Việt Nam: Bài thơ Thần *Nam quốc sơn hà; Tụng giá hoàn kinh sư* - Trần Quang Khải; *Côn Sơn ca* hoặc *Ngôn chí,* số 20 - Nguyễn Trãi; *Bánh trôi nước* - Hồ Xuân Hương; *Qua Đèo Ngang* - Bà Huyện Thanh Quan; *Bạn đến chơi nhà* - Nguyễn Khuyến.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Đọc thêm: *Thiên Trường vãn vọng* - Trần Nhân Tông; *Chinh phụ ngâm khúc* (trích đoạn *Sau phút chia li*).

+ Thơ Đường: *Tĩnh dạ tứ* - Lý Bạch; *Mao ốc vị thu phong sở phá ca* - Đỗ Phủ; *Hồi hương ngẫu thư* - Hạ Tri Chương.

Đọc thêm: *Vọng Lư sơn bộc bố* - Lý Bạch; *Phong Kiều dạ bạc* - Trương Kế.

+ Thơ hiện đại Việt Nam: *Cảnh khuya, Nguyên tiêu* - Hồ Chí Minh; *Tiếng gà trưa* - Xuân Quỳnh.

+ Kịch dân gian Việt Nam: chèo *Quan Âm Thị Kính* (trích đoạn *Nỗi oan hại chồng*).

+ Tục ngữ Việt Nam về các chủ đề thiên nhiên, lao động sản xuất, đời sống, xã hội.

+ Nghị luận hiện đại Việt Nam: *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* - Hồ Chí Minh; *Sự giàu đẹp của tiếng Việt* - Đặng Thai Mai; *Đức tính giản dị của Bác Hồ* - Phạm Văn Đồng; *Ý nghĩa văn chương* - Hoài Thanh.

- *Văn bản nhật dụng*

Một số văn bản về quyền trẻ em, gia đình và xã hội, văn hóa, giáo dục.

3.2. Lí luận văn học (không có bài học riêng)

- Sơ lược về đặc điểm của các thể loại: thơ ngũ ngôn, thơ thất ngôn (tứ tuyệt, bát cú), thơ lục bát, thơ song thất lục bát.

- Một số khái niệm cơ bản về hình ảnh, nhịp điệu, tiết tấu trong thơ.

LỚP 8

4 tiết/tuần x 35 tuần = 140 tiết

1. Tiếng Việt

1.1. Từ vựng

- Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.

- Từ Hán Việt (không có bài học riêng).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Trường từ vựng.

- Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ.

- Từ tượng thanh, từ tượng hình.

1.2. Ngữ pháp

- Tình thái từ, trợ từ, thán từ.

- Câu kể (còn gọi là câu trần thuật), câu cảm (còn gọi là câu cảm thán), câu khiến (còn gọi là câu cầu khiến), câu hỏi (còn gọi là câu nghi vấn), câu phủ định.

- Câu ghép.

- Dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm.

1.3. Phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ

Các biện pháp tu từ: nói giảm nói tránh, nói quá, thay đổi trật tự từ trong câu.

1.4. Hoạt động giao tiếp

- Hành động nói.

- Hội thoại.

2. Tập làm văn

2.1. Những vấn đề chung về văn bản và tạo lập văn bản

- Tính thống nhất và hoàn chỉnh của văn bản: thống nhất về chủ đề, hoàn chỉnh về hình thức.

- Bố cục của văn bản; câu và đoạn văn trong văn bản.

- Chuyển đoạn, tách đoạn và liên kết đoạn văn trong văn bản; sửa các lỗi viết đoạn văn.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2.2. Các kiểu văn bản và phương thức biểu đạt

- Tự sự

+ Tóm tắt văn bản tự sự, các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong văn bản tự sự.

+ Thực hành nói: tóm tắt văn bản tự sự; kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe; kể chuyện sáng tạo.

+ Thực hành viết: viết tóm tắt văn bản tự sự; viết đoạn văn, bài văn tự sự có yếu tố miêu tả và biểu cảm theo các ngôi kể khác nhau.

- Thuyết minh

+ Giới thiệu về văn thuyết minh; các phương pháp thuyết minh; đề văn thuyết minh và cách làm bài văn thuyết minh; thuyết minh về một thể loại văn học, một phương pháp, một danh lam thắng cảnh.

+ Thực hành nói: thuyết minh về một thứ đồ dùng, một danh lam thắng cảnh.

+ Thực hành viết: viết đoạn văn, bài văn giới thiệu về một thể loại văn học, một phương pháp, một danh lam thắng cảnh.

- Nghị luận

+ Triển khai luận điểm, luận cứ trong văn nghị luận; các yếu tố biểu cảm, tự sự, miêu tả trong văn nghị luận.

+ Thực hành nói: thuyết trình trước tập thể bài văn nghị luận về một vấn đề chính trị, xã hội hoặc văn học có sử dụng các yếu tố biểu cảm, miêu tả và tự sự.

+ Thực hành viết: viết đoạn văn, bài văn nghị luận về một vấn đề chính trị, xã hội hoặc văn học có sử dụng các yếu tố biểu cảm, miêu tả và tự sự.

- Hành chính - công vụ

Đặc điểm, cách tạo lập văn bản tường trình, thông báo; viết tường trình, thông báo.

2.3. Hoạt động ngữ văn

Tập làm thơ bảy chữ (tứ tuyệt hoặc bát cú).

3. Văn học

3.1. Văn bản

- Văn bản văn học

+ Truyện và kí Việt Nam 1930 - 1945: *Lão Hạc* - Nam Cao; *Tắt đèn* (trích đoạn *Tức nước vỡ bờ*) - Ngô Tất Tố; *Những ngày thơ ấu* (trích đoạn *Trong lòng mẹ*) - Nguyên Hồng; *Tôi đi học* - Thanh Tịnh.

+ Truyện nước ngoài: *Đôn Ki-hô-tê* (trích đoạn *Đánh nhau với cối xay gió*) - Xéc-van-tét; *Cô bé bán diêm* - An-đéc-xen; *Chiếc lá cuối cùng* - O Hen-ri; *Người thầy đầu tiên* (trích đoạn *Hai cây phong*) - Ai-ma-tốp.

+ Thơ Việt Nam 1900 - 1945: *Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác* - Phan Bội Châu; *Đập đá ở Côn Lôn* - Phan Châu Trinh; *Ông đồ* - Vũ Đình Liên; *Nhớ rừng* - Thế Lữ; *Tức cảnh Pác Bó, Vọng nguyệt* - Hồ Chí Minh; *Khi con tu hú* - Tố Hữu; *Quê hương* - Tế Hanh.

Đọc thêm: *Hai chữ nước nhà* - Trần Tuấn Khải; *Muốn làm thằng Cuội* - Tản Đà; *Tẩu lộ* - Hồ Chí Minh.

+ Kịch nước ngoài: *Trưởng giả học làm sang* (trích đoạn *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục*) - Mô-li-e.

+ Nghị luận trung đại Việt Nam: *Thiên đô chiếu* - Lý Công Uẩn; *Hịch tướng sĩ* - Trần Quốc Tuấn; *Bình Ngô đại cáo* (trích đoạn đầu) - Nguyễn Trãi; *Luận học pháp* - Nguyễn Thiếp.

+ Nghị luận hiện đại Việt Nam và nước ngoài: *Bản án chế độ thực dân Pháp* (trích: *Thuế máu*) - Nguyễn Ái Quốc; *Ê-min hay Về giáo dục* (trích đoạn *Đi bộ ngao du*) - Ru-xô.

- Văn bản nhật dụng

Một số văn bản về văn hóa, xã hội, dân số, môi trường, tệ nạn xã hội.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3.2. Lí luận văn học (không có bài học riêng)

- Sơ lược một số đặc điểm của các thể loại chiếu, hịch, cáo, thơ Đường luật, truyện ngắn, nghị luận hiện đại.

- Một số hiểu biết sơ giản về đề tài, chủ đề, cảm hứng yêu nước, cảm hứng nhân đạo.

LỚP 9

5 tiết/tuần × 35 tuần = 175 tiết

1. Tiếng Việt

1.1. Từ vựng

- Thuật ngữ.

- Từ Hán Việt (không có bài học riêng).

- Sự phát triển của từ vựng tiếng Việt.

- Trau dồi vốn từ.

1.2. Ngữ pháp

- Khởi ngữ, các thành phần biệt lập trong câu (thành phần gọi - đáp, thành phần phụ chú, thành phần tình thái, thành phần cảm thán).

- Nghĩa tường minh và hàm ý.

1.3. Hoạt động giao tiếp

- Các phương châm hội thoại.

- Xưng hô trong hội thoại.

- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Luyện nói: trình bày ý kiến cá nhân trong trao đổi, thảo luận theo các phương châm hội thoại, quy tắc xưng hô trong hội thoại, các nghi thức hội thoại.

2. Tập làm văn

2.1. Những vấn đề chung về văn bản và tạo lập văn bản

- Phép phân tích và tổng hợp.

- Chuyển đoạn, tách đoạn, liên kết đoạn trong văn bản; sửa lỗi về đoạn.

2.2. Các kiểu văn bản và phương thức biểu đạt

- Tự sự

+ Miêu tả và miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự; nghị luận trong văn bản tự sự; đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự; người kể chuyện trong văn bản tự sự.

+ Thực hành nói: tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm.

+ Thực hành viết: tóm tắt văn bản tự sự; viết đoạn văn, bài văn tự sự kết hợp với các yếu tố lập luận và miêu tả nội tâm.

- Nghị luận

+ Nghị luận về một hiện tượng, sự việc trong đời sống, về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích), một bài thơ (hoặc đoạn thơ); cách làm các bài nghị luận về một hiện tượng, sự việc trong đời sống, về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích), một bài thơ (hoặc đoạn thơ).

+ Thực hành nói: nghị luận về một hiện tượng, sự việc trong đời sống, về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích), một bài thơ (hoặc đoạn thơ).

+ Thực hành viết: viết bài văn nghị luận về một hiện tượng hoặc sự việc trong đời sống, một vấn đề tư tưởng, đạo lí, một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích), một bài thơ (hoặc đoạn thơ).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Thuyết minh

+ Thuyết minh kết hợp với miêu tả và sử dụng các biện pháp nghệ thuật.

+ Thực hành nói: thuyết minh có sử dụng các yếu tố miêu tả và sử dụng các biện pháp nghệ thuật.

+ Thực hành viết: viết bài văn thuyết minh có yếu tố miêu tả và sử dụng các biện pháp nghệ thuật.

- Hành chính - công vụ

Đặc điểm và cách tạo lập biên bản, hợp đồng, thư (điện) chúc mừng và thăm hỏi; viết biên bản, hợp đồng, thư (điện) chúc mừng và thăm hỏi.

2.3. Hoạt động ngữ văn

Tập làm thơ tám chữ.

3. Văn học

3.1. Văn bản

- Văn bản văn học

+ Truyện trung đại Việt Nam: *Truyền kì mạn lục* (trích: *Nam Xương nữ tử truyện)* - Nguyễn Dữ; *Hoàng Lê nhất thống chí* (trích đoạn *Quang Trung đại phá quân Thanh)* - Ngô gia văn phái; *Vũ trung tùy bút* (trích đoạn *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh)* - Phạm Đình Hổ; *Truyện Kiều* (trích đoạn *Chị em Thúy Kiều, Cảnh ngày xuân, Kiều ở lầu Ngưng Bích, Mã Giám Sinh mua Kiều)* - Nguyễn Du; *Lục Vân Tiên* (trích đoạn *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga, Lục Vân Tiên gặp nạn)* - Nguyễn Đình Chiểu.

+ Truyện Việt Nam sau năm 1945: *Làng* - Kim Lân; *Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long; *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng; *Những ngôi sao xa xôi* - Lê Minh Khuê.

Đọc thêm: *Bến quê* - Nguyễn Minh Châu.

+ Truyện nước ngoài: *Rô-bin-xơn Cru-xô* (trích đoạn *Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang*) - Đ. Đi-phô; *Bố của Xi-mông* - G. Mô-pa-xăng; *Tiếng gọi nơi hoang dã* (trích đoạn *Con chó Bấc)* - G. Lân-đơn; *Cố hương* - Lỗ Tấn.

Đọc thêm: *Thời thơ ấu* (trích đoạn *Những đứa trẻ*) - M. Go-rơ-ki.

+ Thơ Việt Nam sau năm 1945: *Đồng chí* - Chính Hữu; *Đoàn thuyền đánh cá* - Huy Cận; *Bếp lửa* - Bằng Việt; *Ánh trăng* - Nguyễn Duy; *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật; *Nói với con* - Y Phương; *Viếng lăng Bác* - Viễn Phương; *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải; *Sang thu* - Hữu Thỉnh.

Đọc thêm: *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* - Nguyễn Khoa Điềm; *Con cò* - Chế Lan Viên.

+ Thơ trữ tình nước ngoài hiện đại: *Mây và sóng* - R.Ta-go.

+ Kịch hiện đại Việt Nam: *Bắc Sơn* (trích hồi bốn) - Nguyễn Huy Tưởng; *Tôi và chúng ta* (trích cảnh ba) - Lưu Quang Vũ.

+ Nghị luận hiện đại Việt Nam và nước ngoài: *Tiếng nói của văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi; *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới* - Vũ Khoan; *Bàn về đọc sách* - Chu Quang Tiềm.

- *Văn bản nhật dụng*

Một số văn bản về quyền con người, chiến tranh và hòa bình, hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

3.2. Lịch sử văn học và lí luận văn học

- Sơ lược về văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử.

- Sơ lược về một số tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam.

- Sơ lược đặc điểm thể loại của truyện truyền kì, truyện chương hồi, truyện thơ, truyện hiện đại, thơ tự do, thơ hiện đại, kịch hiện đại, nghị luận chính trị - xã hội và nghị luận văn học (không có bài học riêng).

4. Ôn tập cuối cấp

4.1. Tiếng Việt

Tổng kết những kiến thức và kĩ năng cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ và các biện pháp tu từ đã học trong chương trình.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4.2. Tập làm văn

Tổng kết đặc điểm và cách làm các kiểu bài văn tự sự, thuyết minh, nghị luận đã học trong chương trình.

4.3. Văn học

- Tổng kết một số nét lớn về văn học Việt Nam: các bộ phận hợp thành, tiến trình lịch sử, nét nổi bật về giá trị tư tưởng và một số thể loại văn học.

- Tổng kết giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm thơ, văn xuôi Việt Nam và các văn bản nhật dụng đã học trong chương trình.

- Tổng kết những nét lớn về văn học nước ngoài đã học trong chương trình.

- Hệ thống hóa một số khái niệm văn học thường gặp trong phân tích văn bản văn học.

III. CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

LỚP 6

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Tiếng Việt		
1.1. Từ vựng *- Cấu tạo từ*	- Hiểu vai trò của tiếng trong cấu tạo từ. - Hiểu thế nào là từ đơn, từ phức.	Nhận biết các từ đơn, từ phức; các loại từ phức: từ ghép, từ láy trong văn bản.
- Các lớp từ	- Hiểu thế nào là từ mượn. - Biết cách sử dụng từ mượn trong nói và viết.	Nhận biết các từ mượn trong văn bản.
	- Hiểu thế nào là từ Hán Việt. - Hiểu nghĩa và biết cách sử dụng một số từ Hán Việt thông dụng.	- Nhận biết từ Hán Việt thông dụng trong văn bản. - Biết nghĩa 50 yếu tố Hán Việt thông dụng xuất hiện nhiều trong các văn bản học ở lớp 6.